

QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ THUỘC PHÂN KHU 1

74. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L1; L2; LP-1; LP-2; LP-3

I. Ô PHỐ L1

1. Ký hiệu ô phố: L1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Tôn Đức Thắng, Lê Lợi, Ngô Văn Năm

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.726,42 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 670 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 120 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

II. Ô PHỐ L2

1. Ký hiệu ô phố: L2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Thái Văn Lung, Lê Lợi, Ngô Văn Năm

3. Diện tích ô phố khoảng: 35.242,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.460 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

III. Ô PHỐ LP-1

1. Ký hiệu ô phố: LP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Tôn Đức Thắng, Ngô Văn Năm

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.308,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 34.

IV. Ô PHỐ LP-2

1. Ký hiệu ô phố: LP-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Văn Năm, Lê Lợi

Ô phố: LP-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.598,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố*: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 34.

V. Ô PHỐ LP-3

1. Ký hiệu ô phố: LP-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Thái Văn Lung

Ô phố: LP-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.721,58 m²

4. Dân số cho toàn ô phố

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố*: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 34.



**75. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L3; L4; L5;
LE-1; LP-4; L7; LA-1**

I. Ô PHỐ L3

1. Ký hiệu ô phố: L3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Văn Năm, Lê Lợi, Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.157,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 70 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 145 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

II. Ô PHỐ L4

1. Ký hiệu ô phố: L4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Ngô Văn Năm, C48, Lê Lợi, Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.132,49 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 480 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 95 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 13,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

III. Ô PHỐ L5

1. Ký hiệu ô phố: L5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Thái Văn Lung, Lê Lợi, C48

Ô phố: LE -1

3. Diện tích ô phố khoảng: 26.837,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 940 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34.

IV. Ô PHỐ LE-1

1. Ký hiệu ô phố: LE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Thái Văn Lung, Lê Lợi

Ô phố: L5

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.768,12 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 0 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 34.

V. Ô PHỐ LP-4

1. Ký hiệu ô phố: LP-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Thái Văn Lung, Lê Lợi

Ô phố: LP -3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.715,78 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 34

VI. Ô PHỐ L7

1. Ký hiệu ô phố: L7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Cao Bá Quát, Thái Văn Lung, Nguyễn Siêu, Thi Sách

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.382,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: theo hiện trạng

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: theo hiện trạng

Khi có điều kiện sẽ hoán đổi thành đất công viên cây xanh.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 25, Điều 34.

VII. Ô PHỐ LA-1

1. Ký hiệu ô phố: LA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Cao Bá Quát, Hai Bà Trưng, Nguyễn Siêu, Thi Sách

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.872,94 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

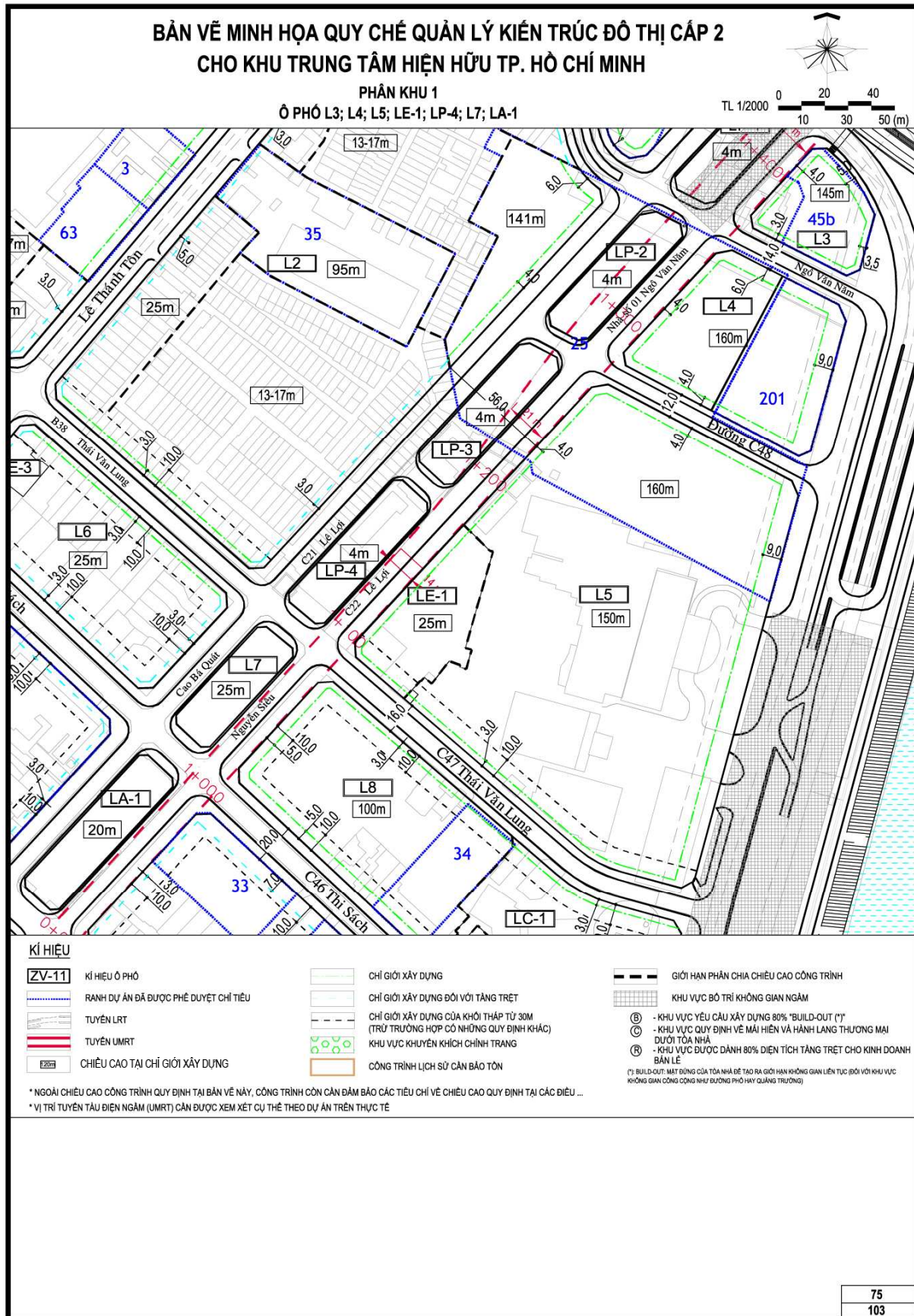
5. Chiều cao tối đa ô phố: theo hiện trạng

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: theo hiện trạng

Khi có điều kiện sẽ hoán đổi thành đất công viên cây xanh.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34



76. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L6; L10; L13; LE-2; LE-3**I. Ô PHỐ L6**

1. Ký hiệu ô phố: L6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Cao Bá Quát, Lê Thánh Tôn, Thái Văn Lung, Thi Sách

Ô phố: LE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.315,45 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

II. Ô PHỐ L10

1. Ký hiệu ô phố: L10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Hai Bà Trưng, Cao Bá Quát, Thi Sách

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.948,02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.840 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 104 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 12* (*Hệ số sử dụng đất của dự án cập nhật khi triển khai trên toàn ô phố).

Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

III. Ô PHỐ L13

1. Ký hiệu ô phố: L13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Hai Bà Trưng, Cao Bá Quát, Đồng Khởi

Ô phố: LE-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.636,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 260 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 32.

IV. Ô PHỐ LE-2

1. Ký hiệu ô phố: LE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Hai Bà Trưng

Ô phố: L13

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.567,49 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0*

**Hệ số sử dụng đất và chiều cao của các dự án hiện hữu (các dự án mới hệ số sử dụng đất không quá 10)*

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27.

V. Ô PHỐ LE-3

1. Ký hiệu ô phố: LE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn

Ô phố: L6

3. Diện tích ô phố khoảng: 477,12 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27.



77. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L8; L9; L11; L12; LC-1**I. Ô PHỐ L8**

1. Ký hiệu ô phố: L8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Cao Bá Quát, Thái Văn Lung, Thi Sách

Ô phố: L9; LC-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.744,27 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 610 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

II. Ô PHỐ L9

1. Ký hiệu ô phố: L9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Thi Sách

Ô phố: LC-1 ; L8

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.052,28 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 50 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

III. Ô PHỐ L11

1. Ký hiệu ô phố: L11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đông Du, Hai Bà Trưng, Nguyễn Siêu, Thi Sách

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.217,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 780 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 120 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 34

IV. Ô PHỐ L12

1. Ký hiệu ô phố: L12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đông Du, Hai Bà Trưng, Thi Sách

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.951,01 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 520 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 170 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 15*

**Hệ số sử dụng đất của các dự án hiện hữu (các dự án mới hệ số sử dụng đất không quá 10)*

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

V. Ô PHỐ LC-1

1. Ký hiệu ô phố: LC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Thái Văn Lung, Tôn Đức Thắng

Ô phố: L8 ; L9

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.096,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

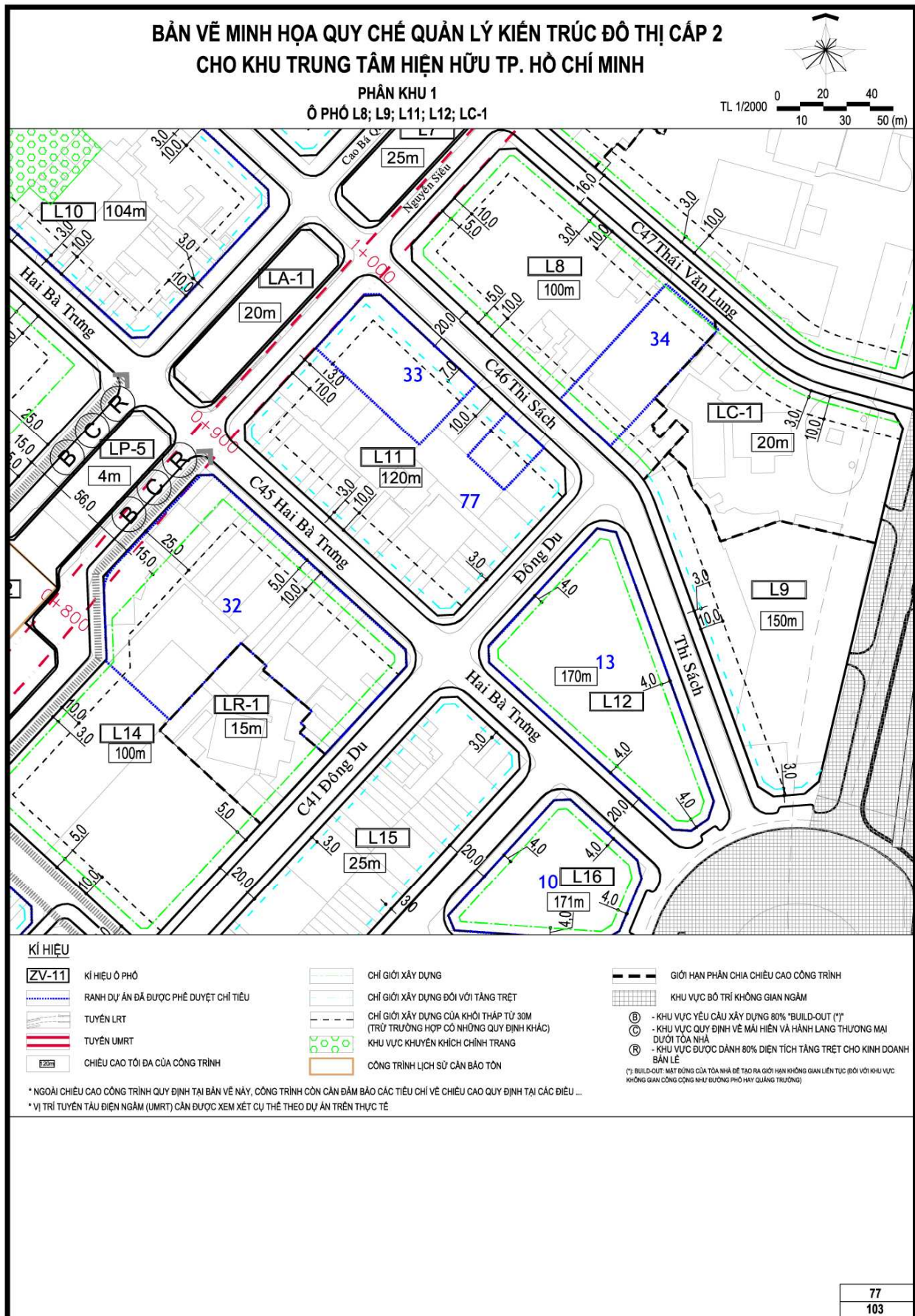
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27



78. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L14; L15; L16; L17; LC-2; LP-5; LR-1

I. Ô PHỐ L14

1. Ký hiệu ô phố: L14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công Trường Lam Sơn, Đồng Khởi, Hai Bà Trưng, Đông Du

Ô phố: LR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.490,61 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 450 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 32

II. Ô PHỐ L15

1. Ký hiệu ô phố: L15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Thị Bưởi, Đồng Khởi, Hai Bà Trưng, Đông Du

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.807,08 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 550 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28

III. Ô PHỐ L16

1. Ký hiệu ô phố: L16

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Thị Bưởi, Công Trường Mê Linh, Hai Bà Trưng, Phan Văn Đạt

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.161,63 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 60 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 171 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 16*

**Hệ số sử dụng đất của các dự án hiện hữu (các dự án mới hệ số sử dụng đất không quá 10)*

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

IV. Ô PHỐ L17

1. Ký hiệu ô phố: L17

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Thị Bưởi, Công Trường Mê Linh, Đồng Khởi, Phan Văn Đạt, Hồ Huân Nghiệp

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.513,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 60 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 171 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 16* (**Hệ số sử dụng đất của các dự án cập nhật khi triển khai trên toàn ô phố*)

Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28

V. Ô PHỐ LC-2

1. Ký hiệu ô phố: LC-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công Trường Lam Sơn, Đồng Khởi, Cao Bá Quát

Ô phố: LP-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.931,93 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: theo hiện trạng

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: theo hiện trạng

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28

VI. Ô PHỐ LP-5

1. Ký hiệu ô phố: LP-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công Trường Lam Sơn, Hai Bà Trưng, Cao Bá Quát

Ô phố: LC-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.789,73 m²

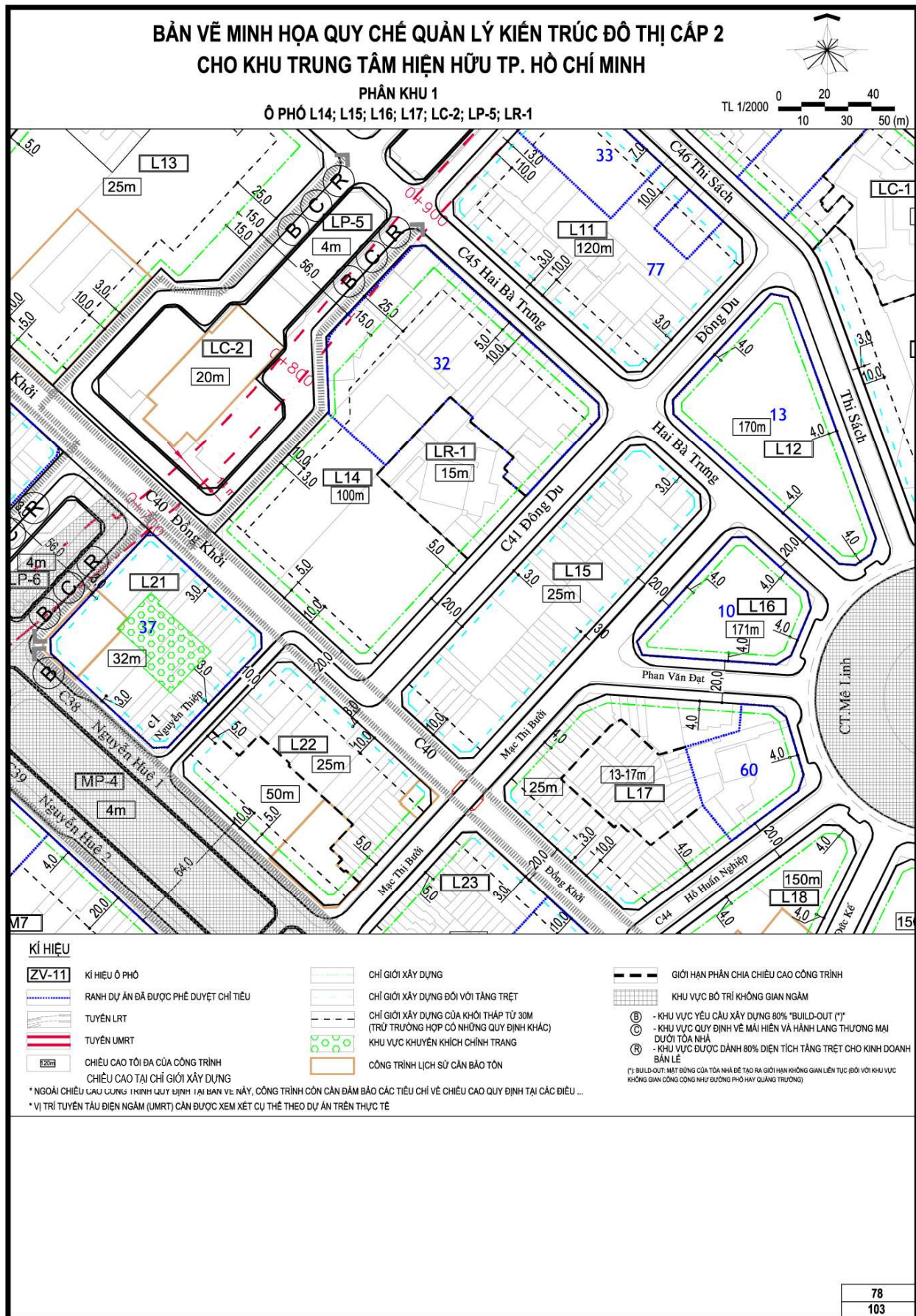
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25.



**79. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L20; L21; L22; LP-6; M13;
MP-4; MP-5; MP-6****I. Ô PHỐ L20**

1. Ký hiệu ô phố: L20

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Lê Thánh Tôn, Đồng Khởi, Lê Lợi

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.593,54 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 720 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 22 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 32, Điều 35

II. Ô PHỐ L21

1. Ký hiệu ô phố: L21

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Nguyễn Thiệp, Đồng Khởi, Lê Lợi

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.742,26 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 480 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 22 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 32, Điều 35

III. Ô PHỐ L22

1. Ký hiệu ô phố: L22

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Mạc Thị Bưởi, Đồng Khởi, Nguyễn Thiệp

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.526,96 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 580 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 120 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 35

IV. Ô PHỐ LP-6

1. Ký hiệu ô phố: LP-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Đồng Khởi, Lê Lợi

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.344.24 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 32, Điều 35

V. Ô PHỐ M13

1. Ký hiệu ô phố: M13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Huệ, Lê Lợi

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.499,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 300 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 22 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 32, Điều 33, Điều 35

VI. Ô PHỐ MP-4

1. Ký hiệu ô phố: MP-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Lê Lợi

Ô phố: MP-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.237,87 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25, Điều 32, Điều 35

VII. Ô PHỐ MP-5

1. Ký hiệu ô phố: MP-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Lê Thánh Tôn

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.035,23 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 32, Điều 35, Điều 24.3, Điều 25

VIII. Ô PHỐ MP-6

1. Ký hiệu ô phố: MP-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Pasteur

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.860,53 m²

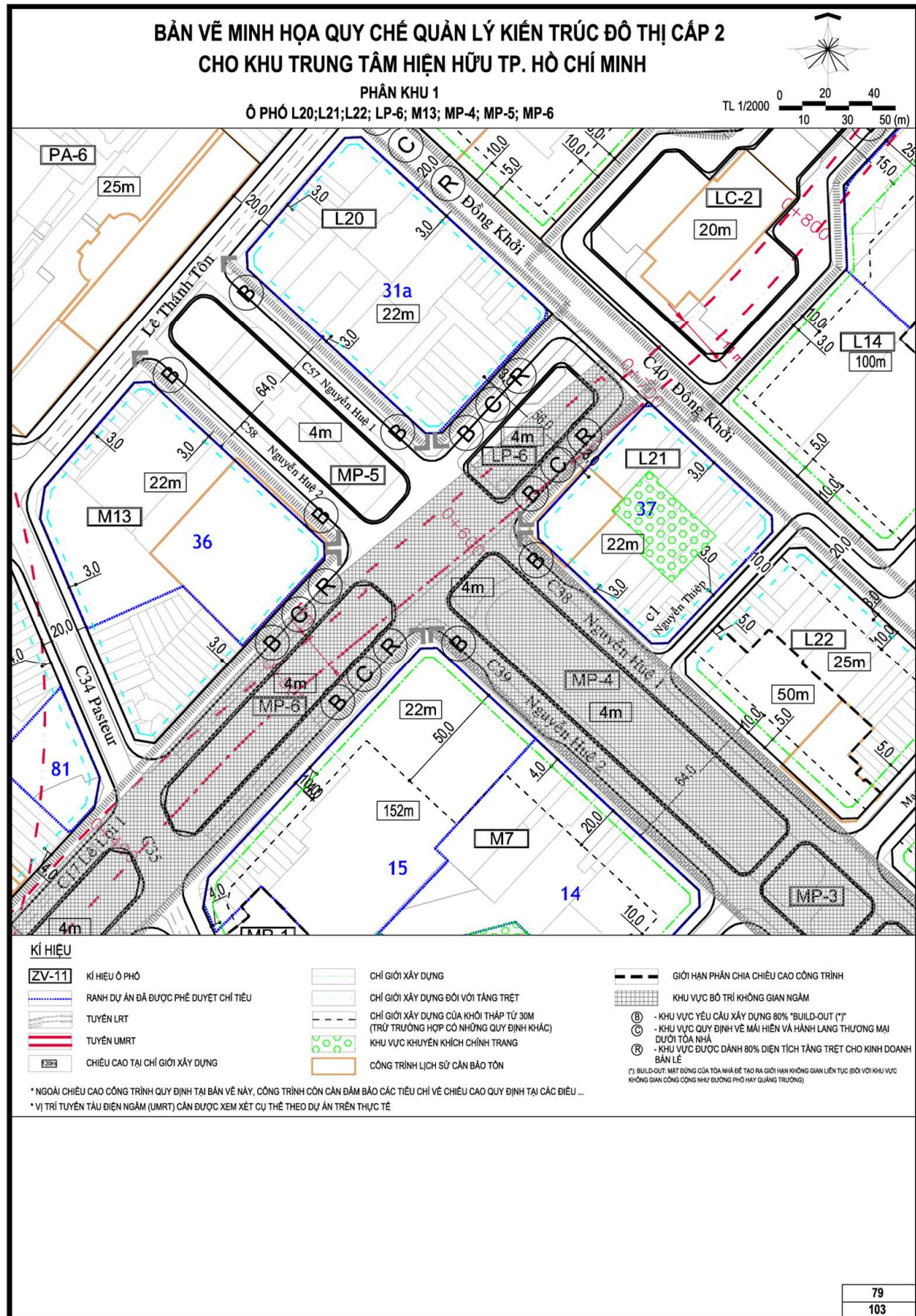
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25, Điều 32, Điều 35.



80. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ L18; L19; L23; L24; MP-1; MP-2; MP-3; M3; M4; MA-4; MA-5; MH-1

I. Ô PHỐ L18

1. Ký hiệu ô phố: L18

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hồ Huân Nghiệp, Đồng Khởi, Ngô Đức Kế

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.193,48 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 30 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28

II. Ô PHỐ L19

1. Ký hiệu ô phố: L19

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Đồng Khởi, Ngô Đức Kế

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.905,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 210 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28

III. Ô PHỐ L23

1. Ký hiệu ô phố: L23

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Thị Bưởi, Đồng Khởi, Ngô Đức Kế, Nguyễn Huệ

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.269,28 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 90 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, Điều 35

IV. Ô PHỐ L24

1. Ký hiệu ô phố: L24

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Đồng Khởi, Ngô Đức Kế, Nguyễn Huệ

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.324,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 330 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 28, , Điều 35

V. Ô PHỐ MP-1

1. Ký hiệu ô phố: MP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Tôn Đức Thắng

Ô phố: MP-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.967,87 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25, Điều 35

VI. Ô PHỐ MP-2

1. Ký hiệu ô phố: MP-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Ngô Đức Kế

Ô phố: MP-1, MP-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.782,00 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25, Điều 35

VII. Ô PHỐ MP-3

1. Ký hiệu ô phố: MP-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huệ, Ngô Đức Kế

Ô phố: MP-2, MP-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.242,00 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25, Điều 35

VIII. Ô PHỐ M3

1. Ký hiệu ô phố: M3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Huỳnh Thúc Kháng, Hồ Tùng Mậu, Ngô Đức Kế, Nguyễn Huệ

Ô phố: MA-4, MA-5, MH-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.360,69 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.590 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 160 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 15

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 35, Điều 36

IX. Ô PHỐ M4

1. Ký hiệu ô phố: M4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Huỳnh Thúc Kháng, Hồ Tùng Mậu, Tôn Thất Thiệp, Nguyễn Huệ

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.632,90 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 140 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 35, Điều 36

X. Ô PHỐ MA-4

1. Ký hiệu ô phố: MA-4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hồ Tùng Mậu
Ô phố: M3
3. Diện tích ô phố khoảng: 232,55 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: - người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

XI. Ô PHỐ MA-5

1. Ký hiệu ô phố: MA-5
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hồ Tùng Mậu
Ô phố: M3
3. Diện tích ô phố khoảng: 130,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

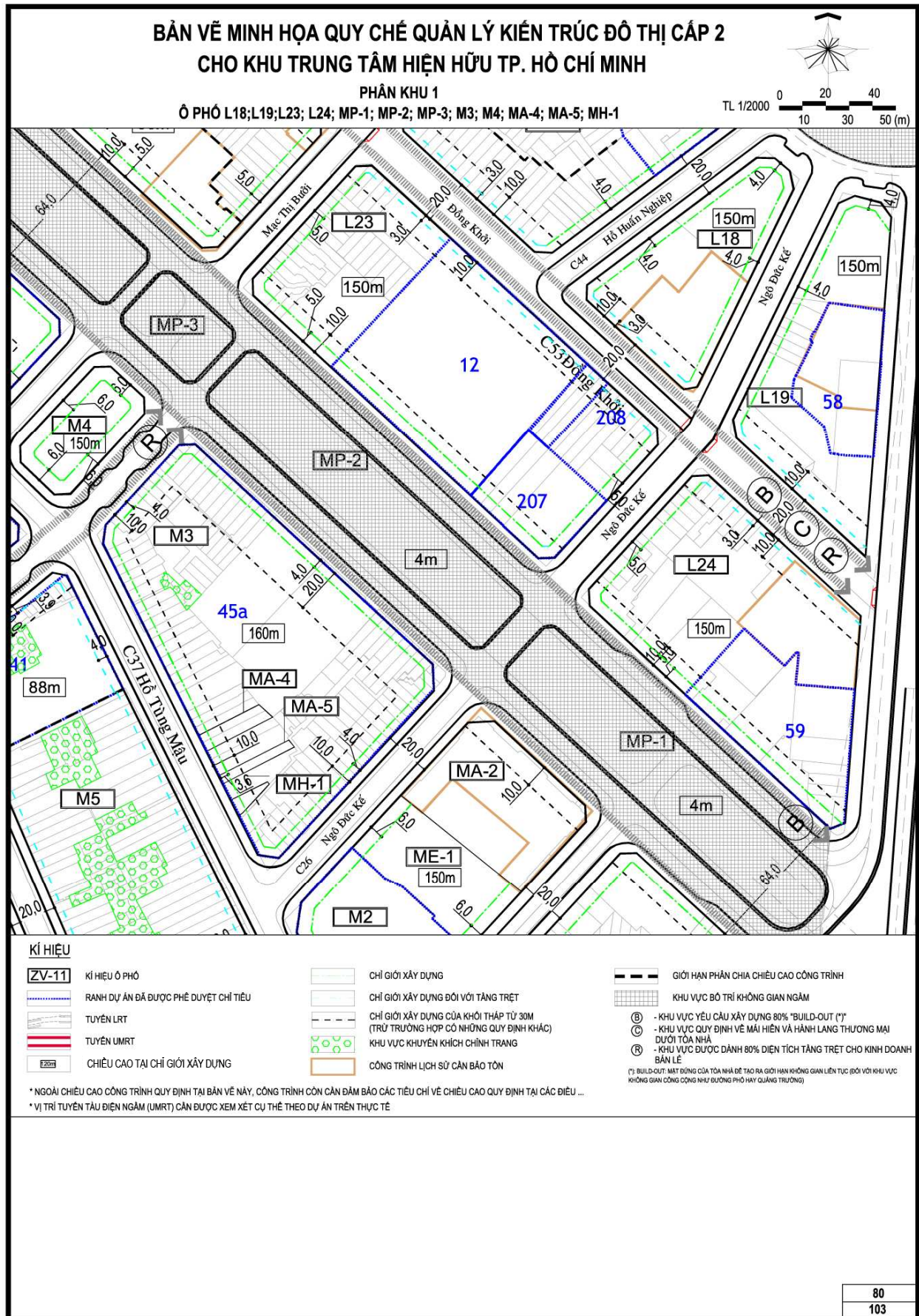
XII. Ô PHỐ MH-1

1. Ký hiệu ô phố: MH-1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: Hồ Tùng Mậu
Ô phố: M3
3. Diện tích ô phố khoảng: 83,13 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: - người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27.



81. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ M6; M7; M9; MR-1**I. Ô PHỐ M6**

1. Ký hiệu ô phố: M6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Thất Thiệp, Tôn Thất Đạm, Huỳnh Thúc Kháng, Hồ Tùng Mậu

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.841,24 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 260 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 88 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

II. Ô PHỐ M7

1. Ký hiệu ô phố: M7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Tôn Thất Thiệp

Ô phố: MR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 20.462,46 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 4.290 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 152 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 15

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 32, Điều 33, Điều 35

III. Ô PHỐ M9

1. Ký hiệu ô phố: M9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Tôn Thất Thiệp, Tôn Thất Đạm, Huỳnh Thúc Kháng

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.842,05 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 490 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

IV. Ô PHỐ MR-1

1. Ký hiệu ô phố: MR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Tôn Thất Thiệp

Ô phố: M7

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.319,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

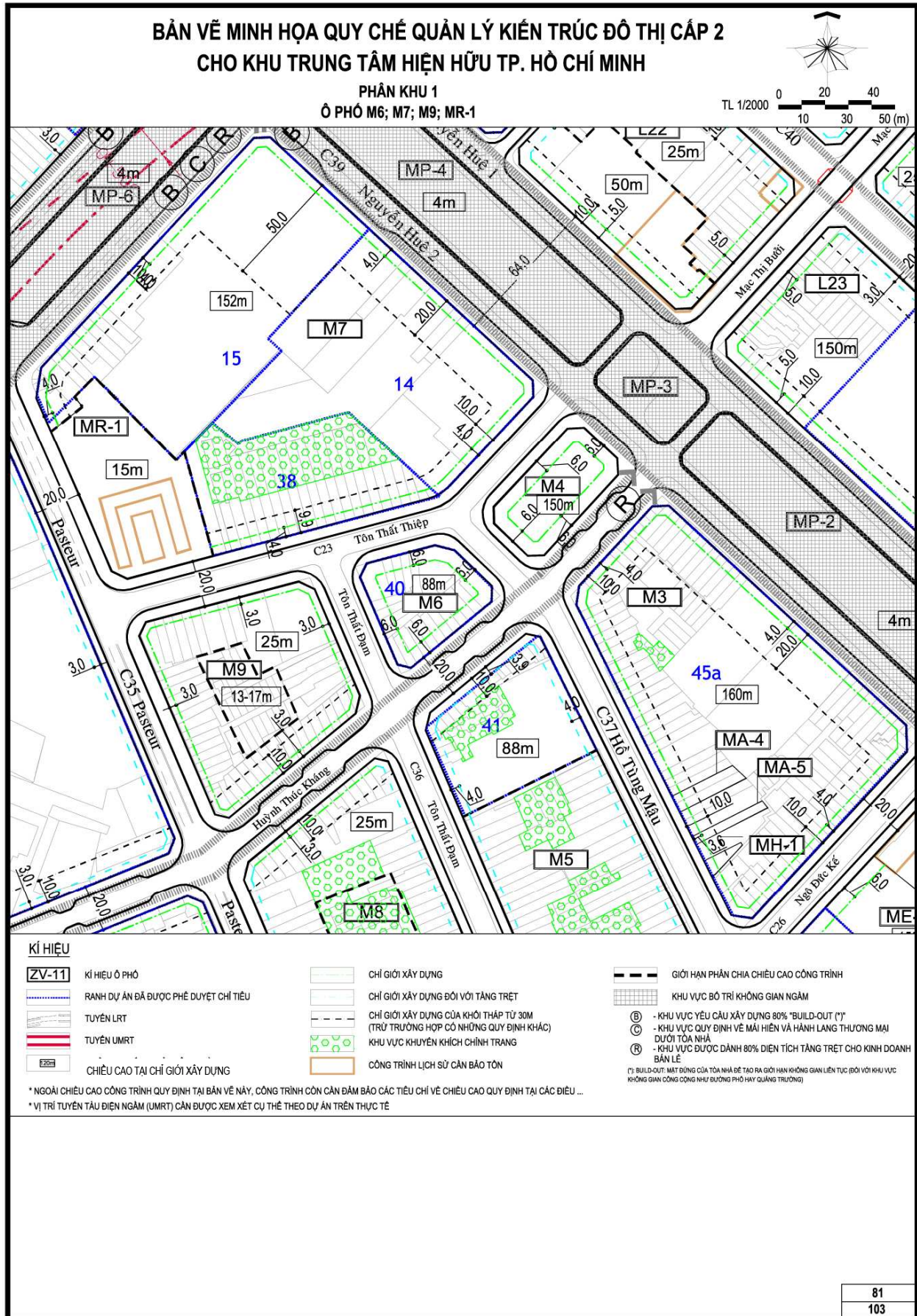
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1.5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 33



82. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ M1; M2; M5; M8; MA-1; MA-2; ME-1; MT-1; MT-2

I. Ô PHỐ M1

1. Ký hiệu ô phố: M1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hải Triều, Hàm Nghi, Nguyễn Huệ

Ô phố: MA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.978,38 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 750 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 35

II. Ô PHỐ M2

1. Ký hiệu ô phố: M2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hải Triều Hồ Tùng Mậu Ngô Đức Kế

Ô phố: MA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.536,15 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 290 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 35

III. Ô PHỐ M5

1. Ký hiệu ô phố: M5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hồ Tùng Mậu, Huỳnh Thúc Kháng, Tôn Thất Đạm

Ô phố: MT-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.581,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 810 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

IV. Ô PHỐ M8

1. Ký hiệu ô phố: M8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Huỳnh Thúc Kháng, Tôn Thất Đạm, Pasteur

Ô phố: MT-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.967,56 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 560 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

V. Ô PHỐ MA-1

1. Ký hiệu ô phố: MA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Hàm Nghi, Nguyễn Huệ

Ô phố: M1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.532,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

VI. Ô PHỐ MA-2

1. Ký hiệu ô phố: MA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hải Triều, Ngô Đức Kế, Nguyễn Huệ

Ô phố: ME-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.138,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

VII. Ô PHỐ ME-1

1. Ký hiệu ô phố: ME-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hải Triều, Ngô Đức Kế

Ô phố: M2 , MA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.120,90 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

VIII. Ô PHỐ MT-1

1. Ký hiệu ô phố: MT-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Thất Đạm, Hồ Tùng Mậu, Hàm Nghi

Ô phố: M5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.004,01 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 340 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

IX. Ô PHỐ MT-2

1. Ký hiệu ô phố: MT-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Thất Đạm, Pasteur, Hàm Nghi

Ô phố: M8

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.169,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 350 người

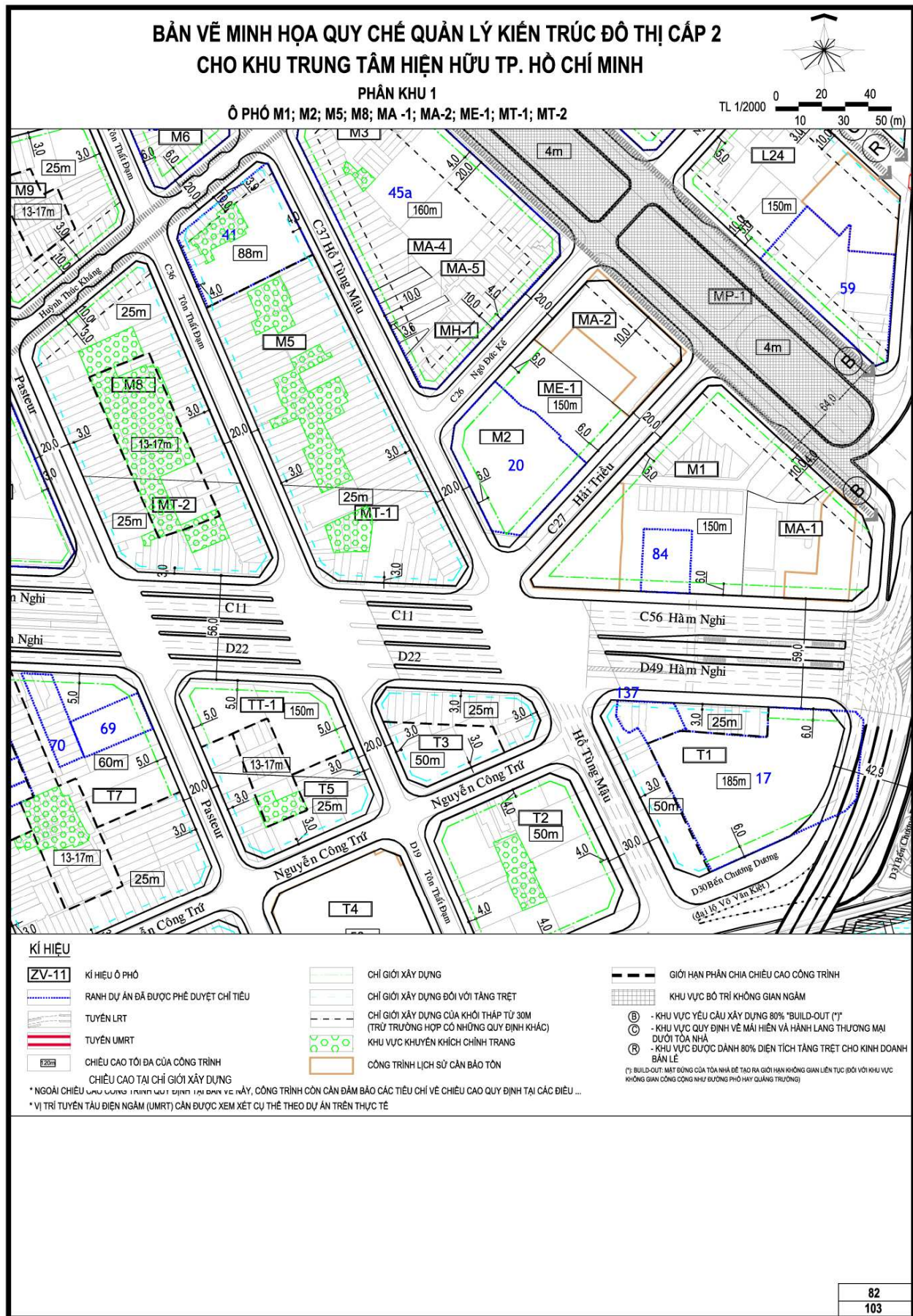
5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27.



83. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ M14; M15; M16; M17; MA-1; MR-2; MP-7; MB-1; MB-2

I. Ô PHỐ M14

1. Ký hiệu ô phố: M14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Pasteur, Lê Lợi, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: MR-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.081,46 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 840 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 33

II. Ô PHỐ M15

1. Ký hiệu ô phố: M15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Nguyễn Trung Trực, Lê Lợi, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: MR-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.860,57 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 850 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 175 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 15,7*

** Hệ số sử dụng đất của các dự án hiện hữu (các dự án mới hệ số sử dụng đất không quá 10).*

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 33

III. Ô PHỐ M16

1. Ký hiệu ô phố: M16

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường : Lưu Văn Lang, Nguyễn Trung Trực, Lê Lợi

Ô phố: MB-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.528,09 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 190 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29, , Điều 33

IV. Ô PHỐ M17

1. Ký hiệu ô phố: M17

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Lưu Văn Lang, Nguyễn Trung Trực

Ô phố: MB-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.039,90 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29

V. Ô PHỐ MR-2

1. Ký hiệu ô phố: MR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kì Khởi Nghĩa

Ô phố: M14

3. Diện tích ô phố khoảng: 792,96 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 33

VI. Ô PHỐ MP-7

1. Ký hiệu ô phố: MP-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Nam Kì Khởi Nghĩa, Pasteur

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.567,48 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25

VII. Ô PHỐ MB-1

1. Ký hiệu ô phố: MB-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Lưu Văn Lang, Phan Bội Châu

Ô phố: M16

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.156,44 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 40 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29, Điều 33

VIII. Ô PHỐ MB-2

1. Ký hiệu ô phố: MB-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Lưu Văn Lang, Phan Bội Châu

Ô phố: M17

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.647,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 60 người

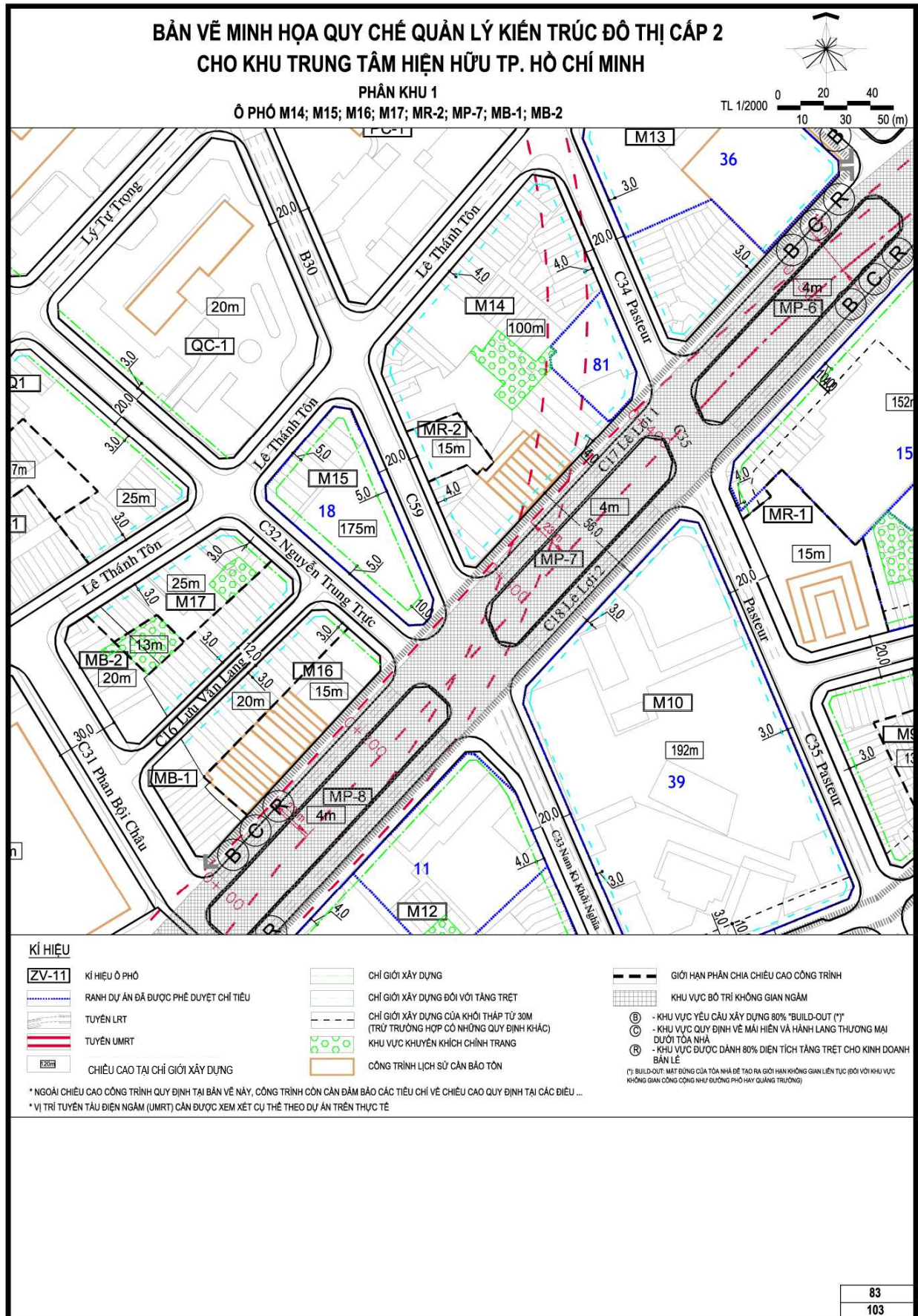
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29.



84. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ M18, M19, M20, MC-1, MB-3, MB-4

I. Ô PHỐ M18

1. Ký hiệu ô phố: M18

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hàm Nghi, Trương Định, Nguyễn An Ninh

Ô phố: MB-3.

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.317,40 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 140 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29

II. Ô PHỐ M19

1. Ký hiệu ô phố: M19

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Trương Định, Nguyễn An Ninh

Ô phố: MB-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.122,54m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 260 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29

III. Ô PHỐ M20

1. Ký hiệu ô phố: M20

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Trương Định, Phạm Hồng Thái

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.946,62 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 250 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27

IV. Ô PHỐ MC-1

1. Ký hiệu ô phố: MC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu, Ga Trung tâm

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.748,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29

V. Ô PHỐ MB-3

1. Ký hiệu ô phố: MB-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn An Ninh, Phan Châu Trinh, Ga Trung tâm

Ô phố: M18

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.010,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 40 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29

VI. Ô PHỐ MB-4

1. Ký hiệu ô phố: MB-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Nguyễn An Ninh, Phan Châu Trinh

Ô phố: M19

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.700,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 60 người

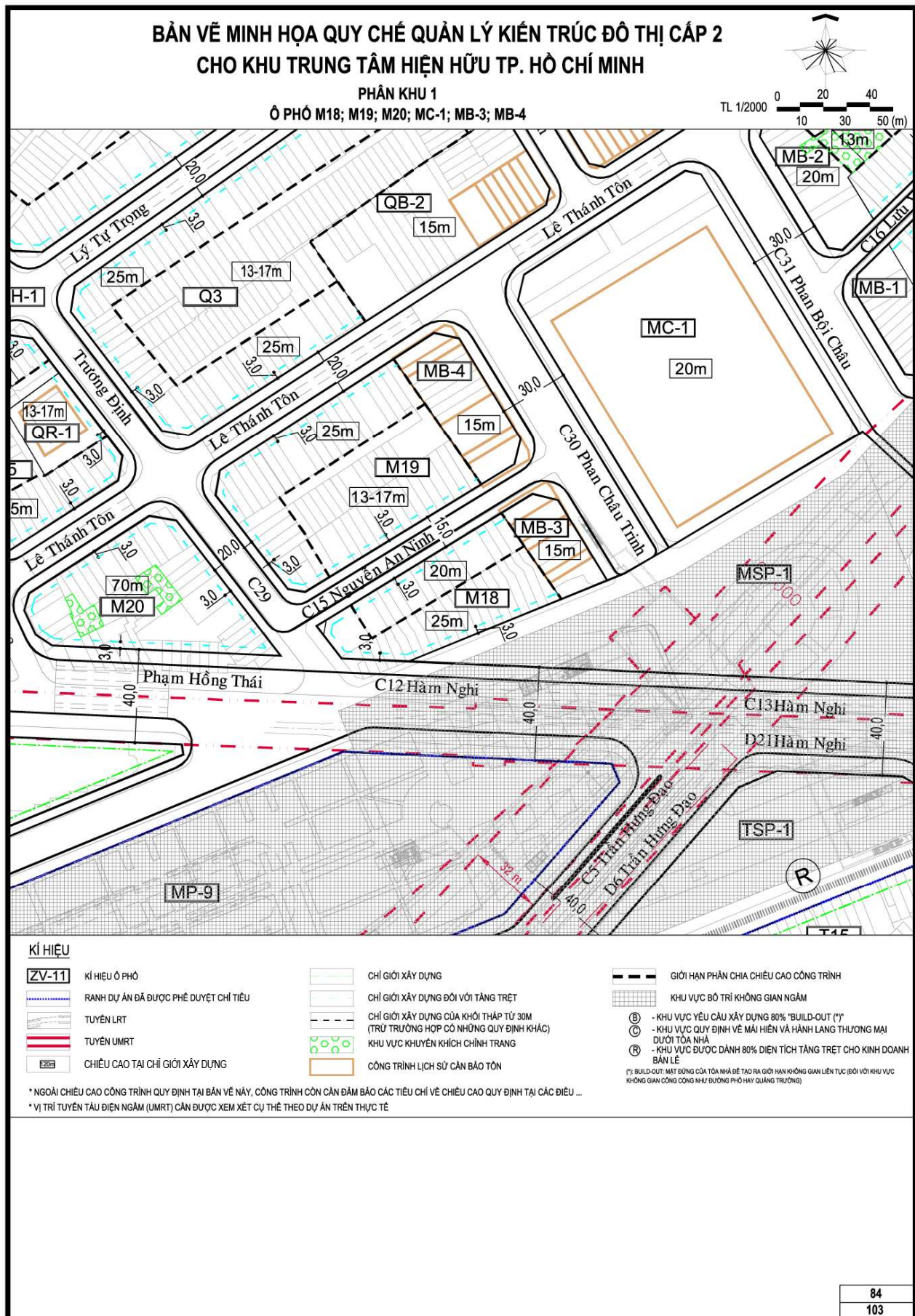
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 29



85. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ M10, M11, M12, MA-3ME-2, MP-8

I. Ô PHỐ M10

1. Ký hiệu ô phố: M10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Pasteur, Huỳnh Thúc Kháng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 19.430,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.360 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 192m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 12,0*

** Hệ số sử dụng đất của các dự án hiện hữu (các dự án mới hệ số sử dụng đất không quá 10)*

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 33, Điều 36

II. Ô PHỐ M11

1. Ký hiệu ô phố: M11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hàm Nghi, Huỳnh Thúc Kháng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: MA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.473,34 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

III. Ô PHỐ M12

1. Ký hiệu ô phố: M12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Huỳnh Thúc Kháng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.614,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 3.070 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 200 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 15,0*

** Hệ số sử dụng đất của các dự án hiện hữu (các dự án mới hệ số sử dụng đất không quá 10)*

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 33, Điều 36

IV. Ô PHỐ MA-3

1. Ký hiệu ô phố: MA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hàm Nghi Huỳnh Thúc Kháng Ga Trung tâm

Ô phố: M11

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.160,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

V. Ô PHỐ ME-2

1. Ký hiệu ô phố: ME-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hàm Nghi, Pasteur, Huỳnh Thúc Kháng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.149,52 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 36

VI. Ô PHỐ MP-8

1. Ký hiệu ô phố: MP-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi, Nguyễn Trung Trực, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ga Trung tâm

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.329,78 m²

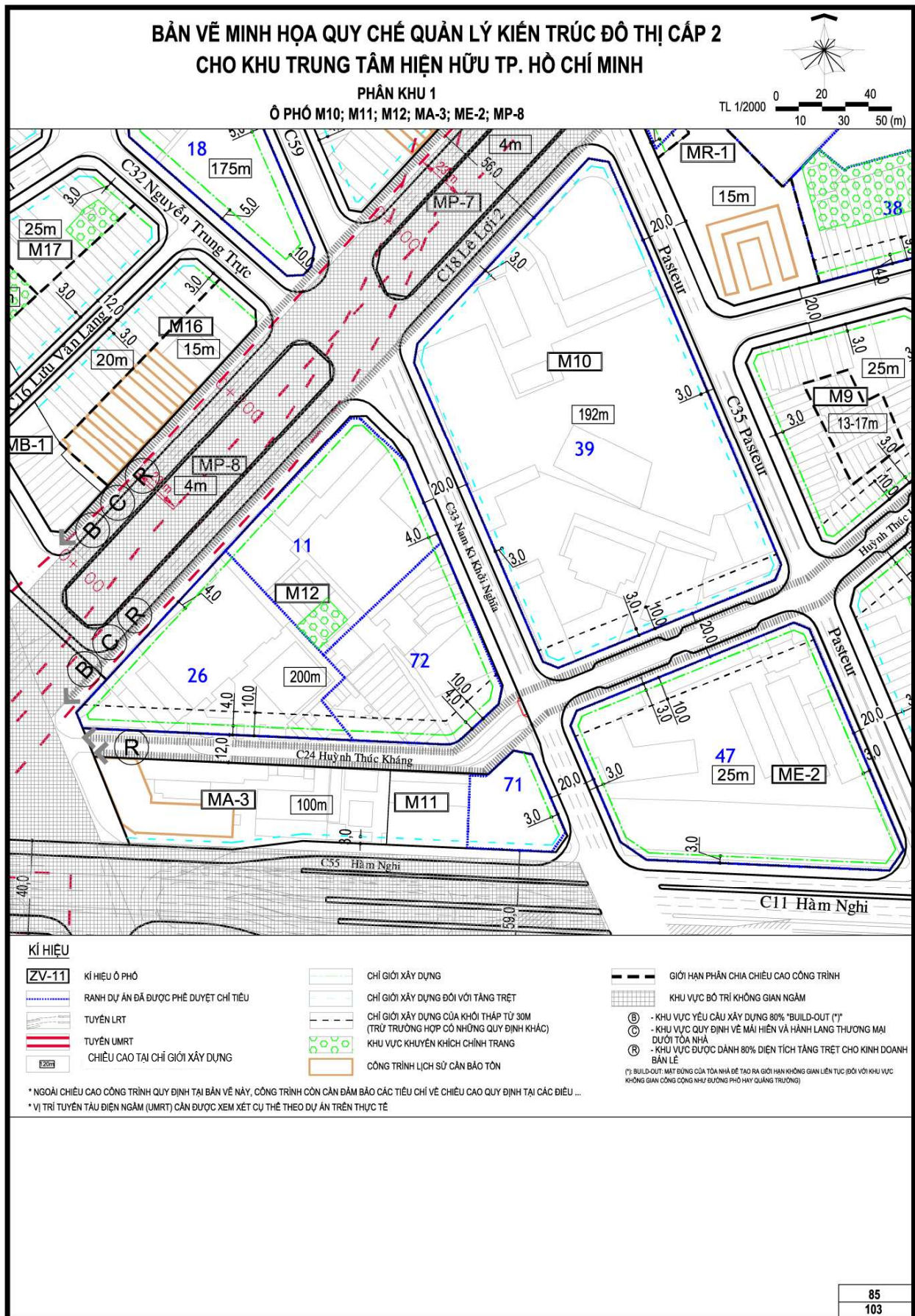
4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25.



86. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ M21, MSP-1, MP-9**I. Ô PHỐ M21**

1. Ký hiệu ô phố: M21

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lai, Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thị Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.977,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 350 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 31

II. Ô PHỐ MSP-1

1. Ký hiệu ô phố: MSP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lai, Lê Lợi, Hàm Nghi, Phạm Hồng Thái, Chợ Bến Thành

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.127,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 6m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,05

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25.

III. Ô PHỐ MP-9

1. Ký hiệu ô phố: MP-9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lợi

Đường: Nguyễn Thị Nghĩa Phạm Ngũ Lão Trần Hưng Đạo Phạm Hồng Thái

3. Diện tích ô phố khoảng: 29.809,52 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25.



87. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ MP-10, MP-11

I. Ô PHỐ MP-10

1. Ký hiệu ô phố: MP-10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lai, Tôn Thất Tùng, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Thị Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 42.853,4 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25.

II. Ô PHỐ MP-11

1. Ký hiệu ô phố: MP-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Lai, Tôn Thất Tùng, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.774,79 m²

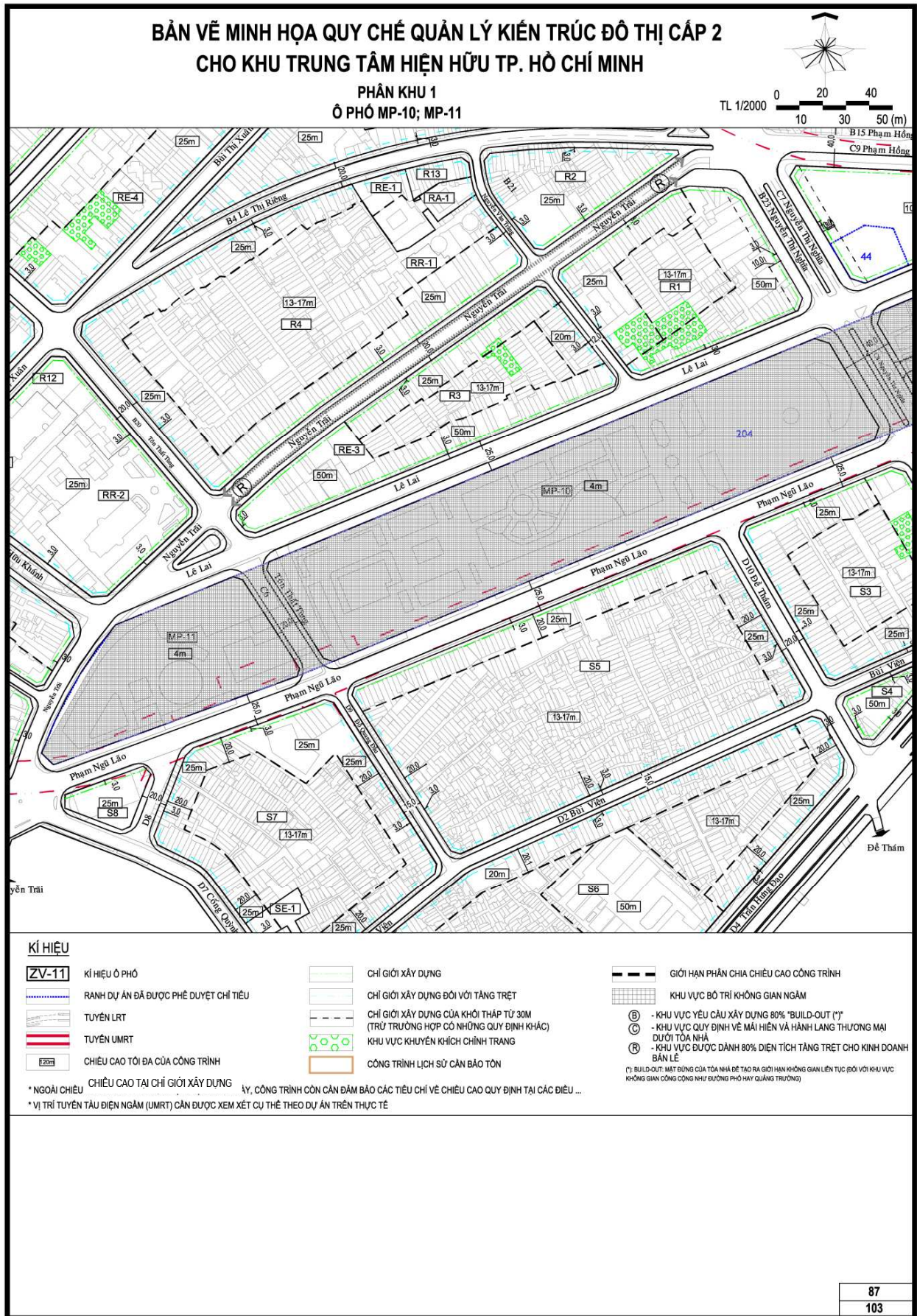
4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 27, Điều 24.3, Điều 25.



QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ THUỘC PHÂN KHU 2

46. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ NCP-1

I. Ô PHỐ NCP-1

1. Ký hiệu ô phố: NCP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Hữu Cánh

3. Diện tích ô phố khoảng: 190.985,25 m²

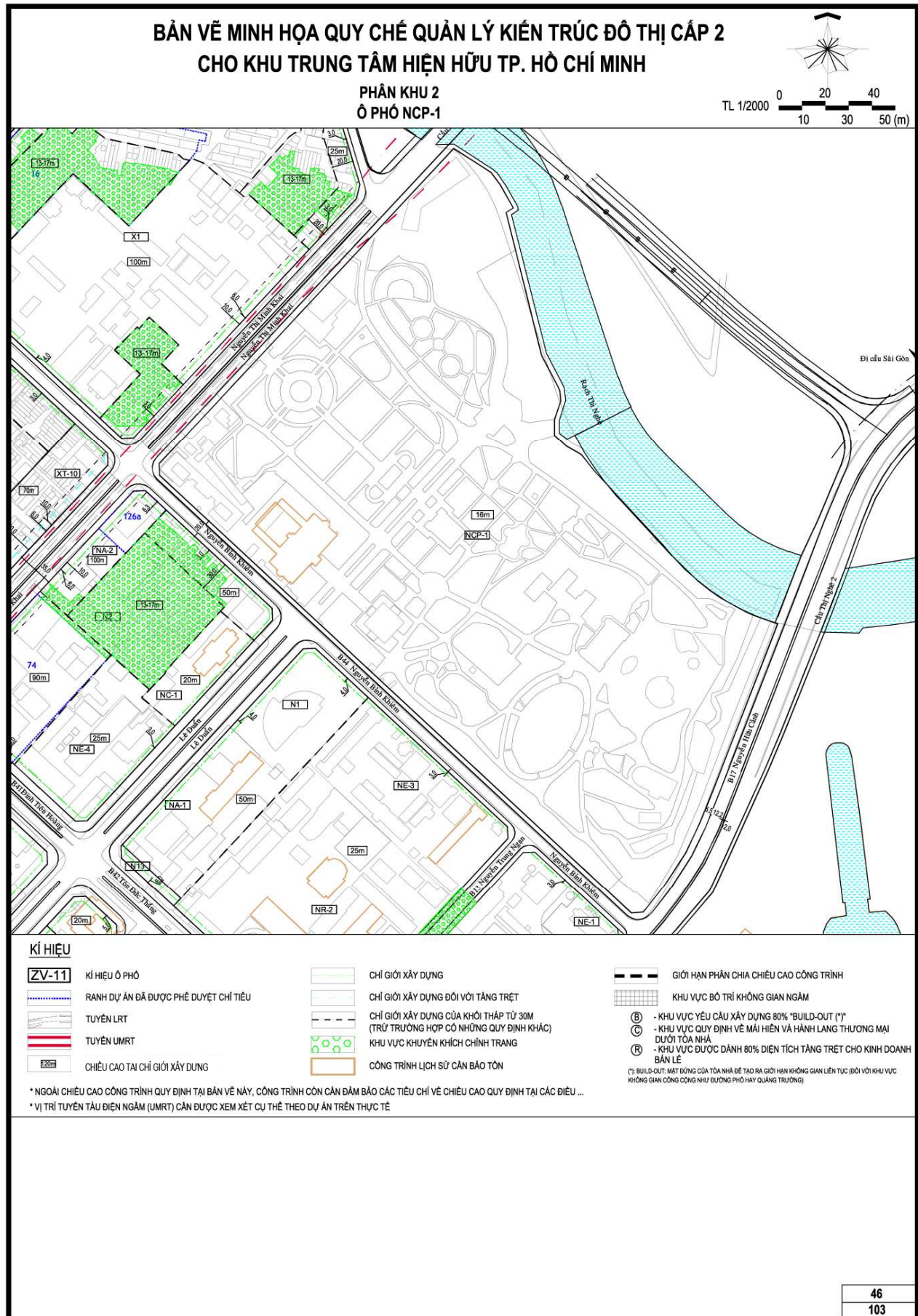
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 16m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,10

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37



47. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N2; NA-2; NC-1; NE-4**I. Ô PHỐ N2**

1. Ký hiệu ô phố: N2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Thị Minh Khai, Đinh Tiên Hoàng, Lê Duẩn

Ô phố: NA-2, NE-4, NC-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 30.936,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.520 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ NA-2

1. Ký hiệu ô phố: NA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: N2

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.360,97 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NC-1

1. Ký hiệu ô phố: NC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Lê Duẩn

Ô phố: N2, NE-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.684,31 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ NE-4

1. Ký hiệu ô phố: NE-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng, Lê Duẩn

Ô phố: N2, NC-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.117,16 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

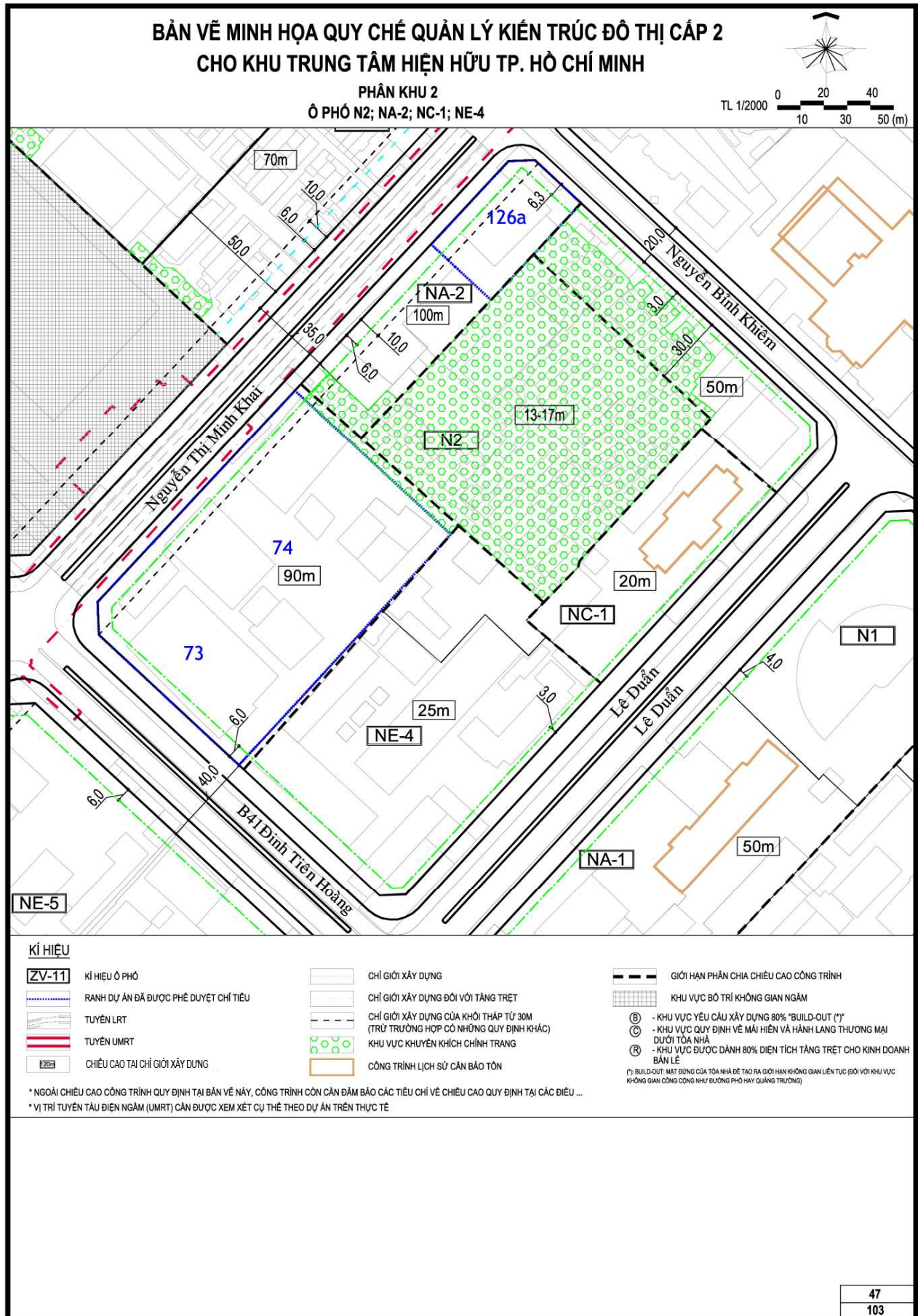
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



48. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N1; N13; NA-1; NE-3; NR-2**I. Ô PHỐ N1**

1. Ký hiệu ô phố: N1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Lê Duẩn

Ô phố: NA-1, NE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.433,12 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 690 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ N13

1. Ký hiệu ô phố: N13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn

Ô phố: NA-1, NR-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 728,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 60 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NA-1

1. Ký hiệu ô phố: NA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn

Ô phố: N1, N13, NR-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.599.80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ NE-3

1. Ký hiệu ô phố: NE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Trung Ngạn

Ô phố: NR-2, N1

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.094,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ NR-2

1. Ký hiệu ô phố: NR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Trung Ngạn

Ô phố: NE-3, N1, NA-1, N13

3. Diện tích ô phố khoảng: 35.450,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

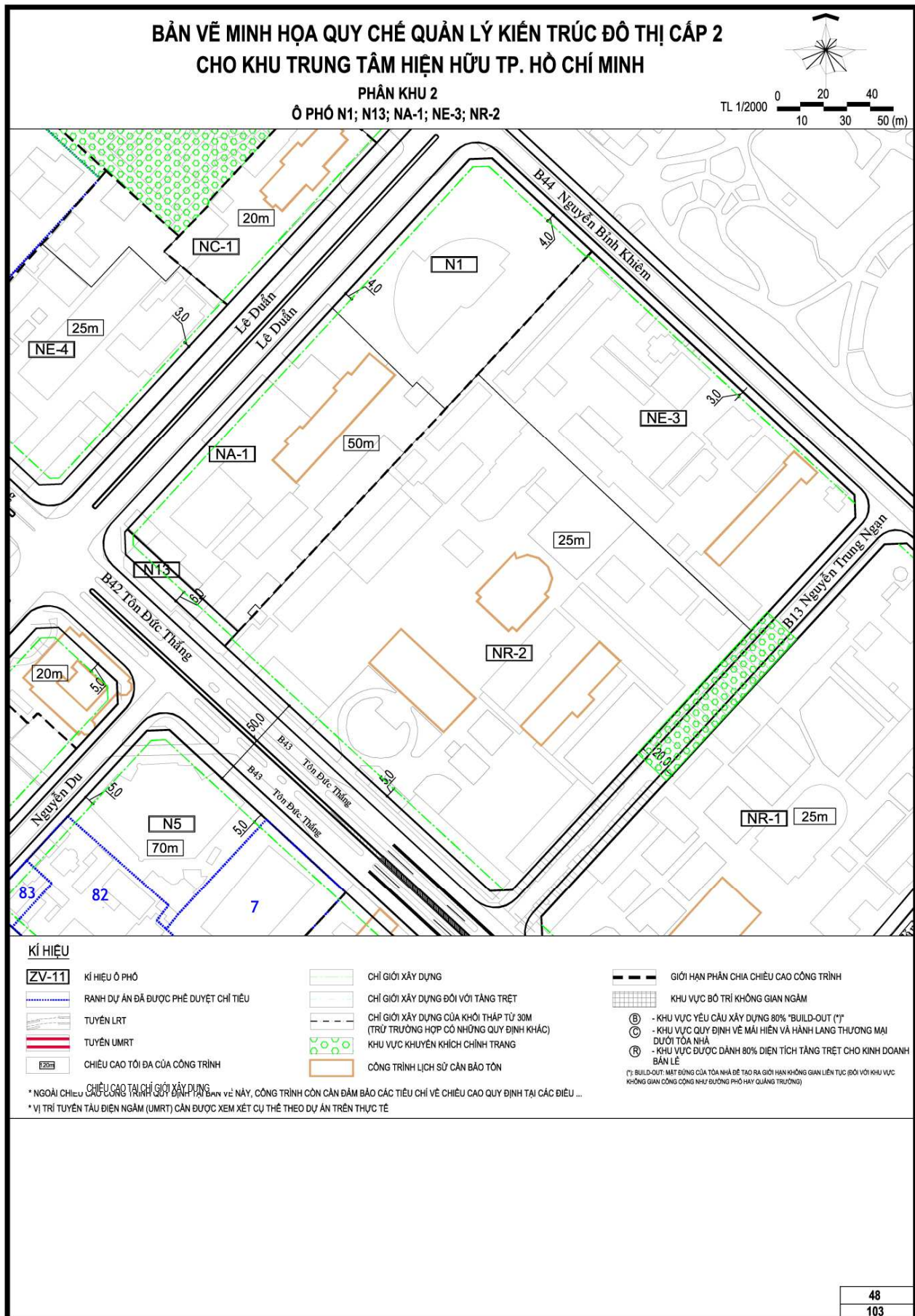
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



49. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ NE-1; NE-2; NR-1**I. Ô PHỐ NE-1**

1. Ký hiệu ô phố: NE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: NR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.849,61 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ NE-2

1. Ký hiệu ô phố: NE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: NR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.362,93 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NR-1

1. Ký hiệu ô phố: NR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Hữu Cảnh, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Trung Ngạn

Ô phố: NE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 29.715,76m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

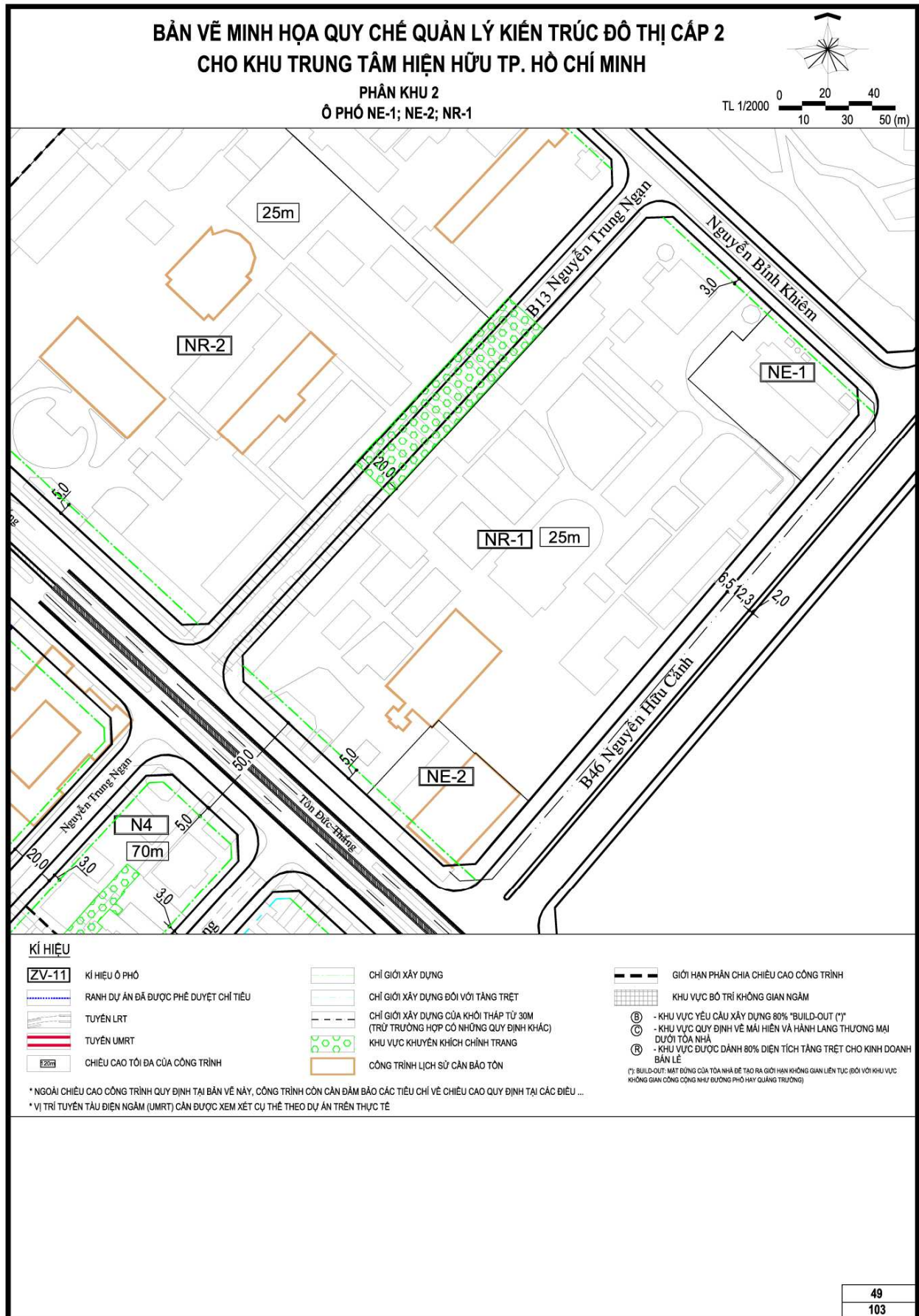
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



50. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N8; NE-5; NT-1; NA-4; NA-5; NC-2

I. Ô PHỐ N8

1. Ký hiệu ô phố: N8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Lê Duẩn

Ô phố: NT-1, NA-5, NC-2, NA-4, NE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.504,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 690 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ NE-5

1. Ký hiệu ô phố: NE-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Đinh Tiên Hoàng, Lê Duẩn

Ô phố: NT-1, N8, NC-2, NA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 27.211,68 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NT-1

1. Ký hiệu ô phố: NT-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Duẩn

Ô phố: NA-5, NE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.729,8 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 480 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ NA-4

1. Ký hiệu ô phố: NA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn

Ô phố: N8, NC-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.881,15m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ NA-5

1. Ký hiệu ô phố: NA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi

Ô phố: N8, NT-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.497,53m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VI. Ô PHỐ NC-2

1. Ký hiệu ô phố: NC-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Mạc Đình Chi

Ô phố: N8, NA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.742,77m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

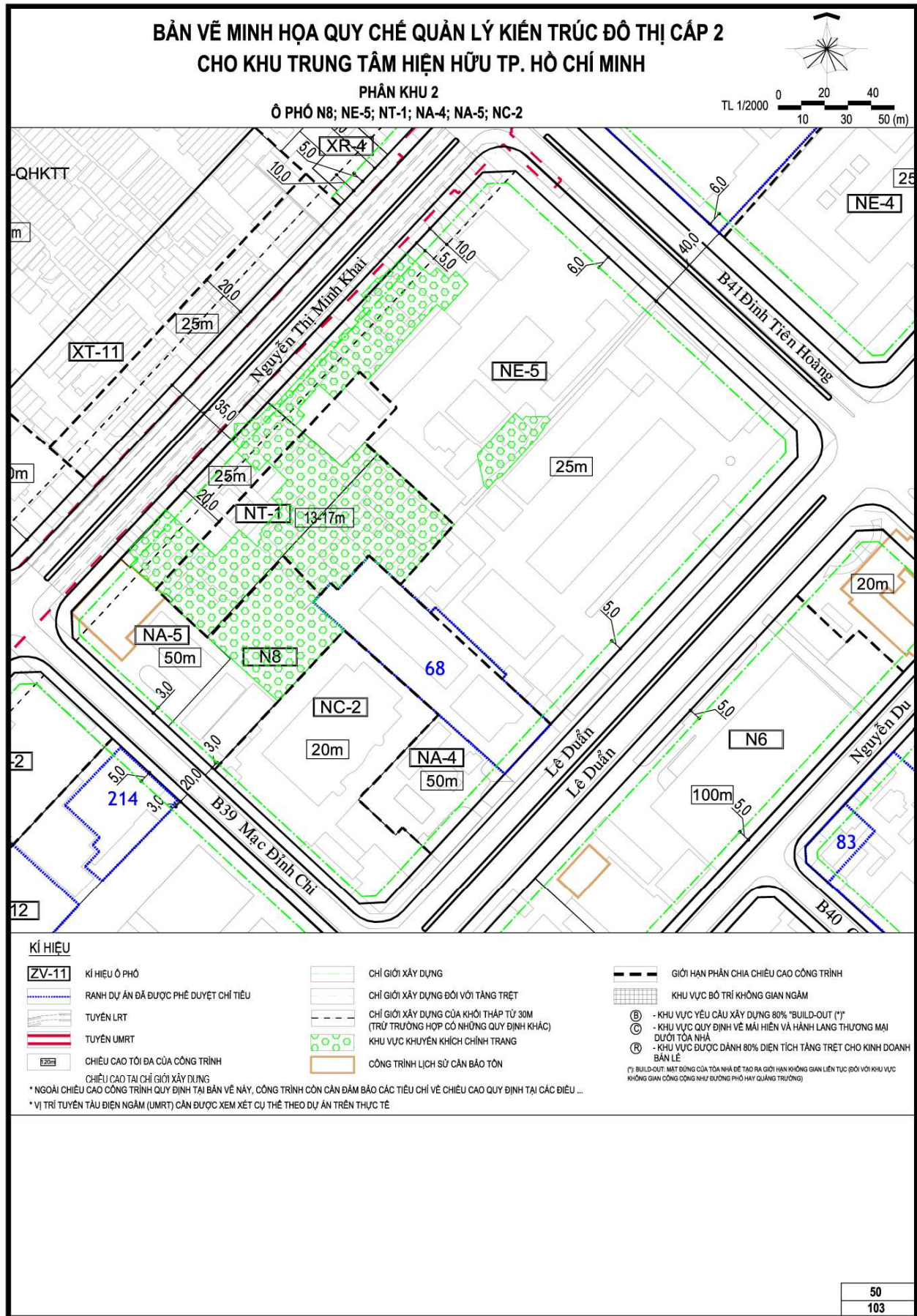
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



51. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N5; N6; NA-3; NR-3**I. Ô PHỐ N5**

1. Ký hiệu ô phố: N5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Du, Chu Mạnh Trinh

Ô phố: NR-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.386,73 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ N6

1. Ký hiệu ô phố: N6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Du, Lê Duẩn

Ô phố: NA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 11,774.47m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 80 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NA-3

1. Ký hiệu ô phố: NA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn Nguyễn Du Mạc Đình Chi

Ô phố: N6

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.257,66 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ NR-3

1. Ký hiệu ô phố: NR-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Trung Ngạn, Chu Mạnh Trinh

Ô phố: N5

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.225,02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

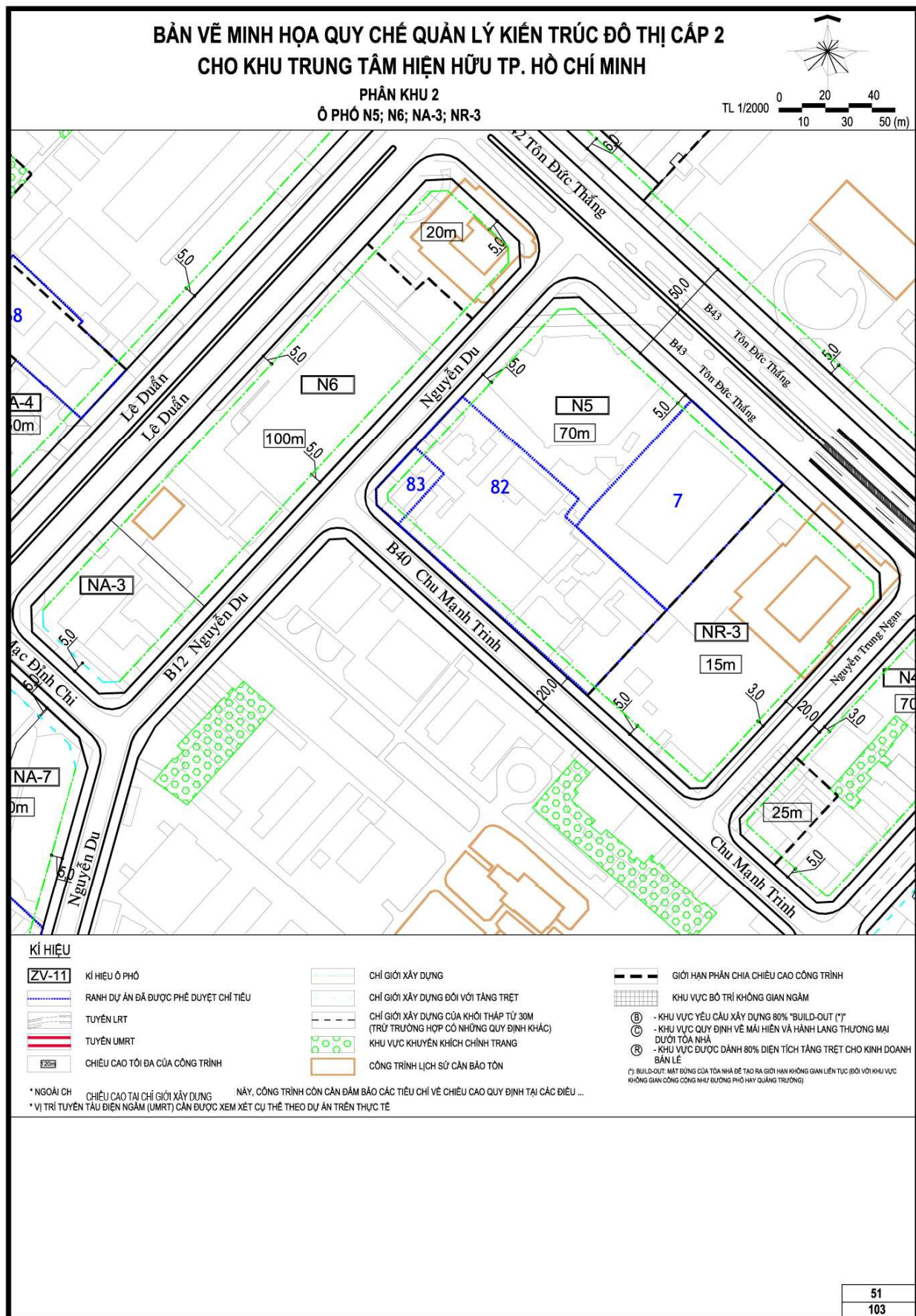
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



52. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N10; N12; NA-7; NA-8; NA-9; NT-2

I. Ô PHỐ N10

1. Ký hiệu ô phố: N10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Lê Duẩn, Lê Văn Hưu

Ô phố: NA-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.024,40 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 40 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ N12

1. Ký hiệu ô phố: N12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi

Ô phố: NA-8, NT-12

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.172,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NA-7

1. Ký hiệu ô phố: NA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Nguyễn Du

Ô phố: N10

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.618,97m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ NA-8

1. Ký hiệu ô phố: NA-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Lê Duẩn, Hai Bà Trưng

Ô phố: NA-9, N12

3. Diện tích ô phố khoảng: 26.403,56 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ NA-9

1. Ký hiệu ô phố: NA-9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Hai Bà Trưng

Ô phố: NA-8, NT-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.092,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VI. Ô PHỐ NT-2

1. Ký hiệu ô phố: NT-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: NA-9, N12

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.641,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 680 người

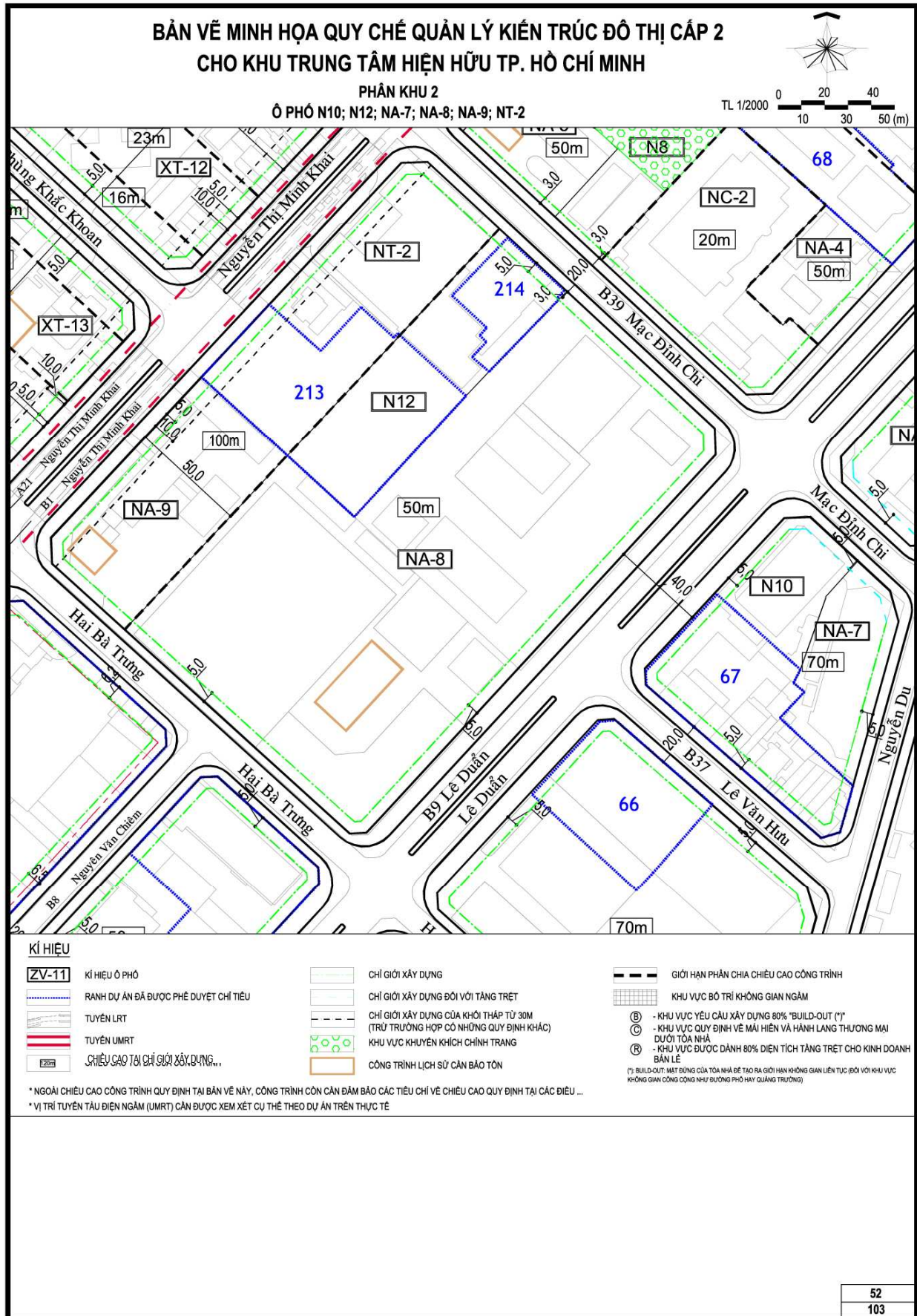
5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



53. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N3; N4; N7; NH-1**I. Ô PHỐ N3**

1. Ký hiệu ô phố: N3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Chu Mạnh Trinh, Lê Thánh Tôn, Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.761,97 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 810 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ N4

1. Ký hiệu ô phố: N4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Chu Mạnh Trinh, Nguyễn Trung Ngạn, Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.743,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 620 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ N7

1. Ký hiệu ô phố: N7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Chu Mạnh Trinh, Lê Thánh Tôn, Thái Văn Lung

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.597,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.520 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ NH-1

1. Ký hiệu ô phố: NH-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Chu Mạnh Trinh, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng

3. Diện tích ô phố khoảng: 86.000,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

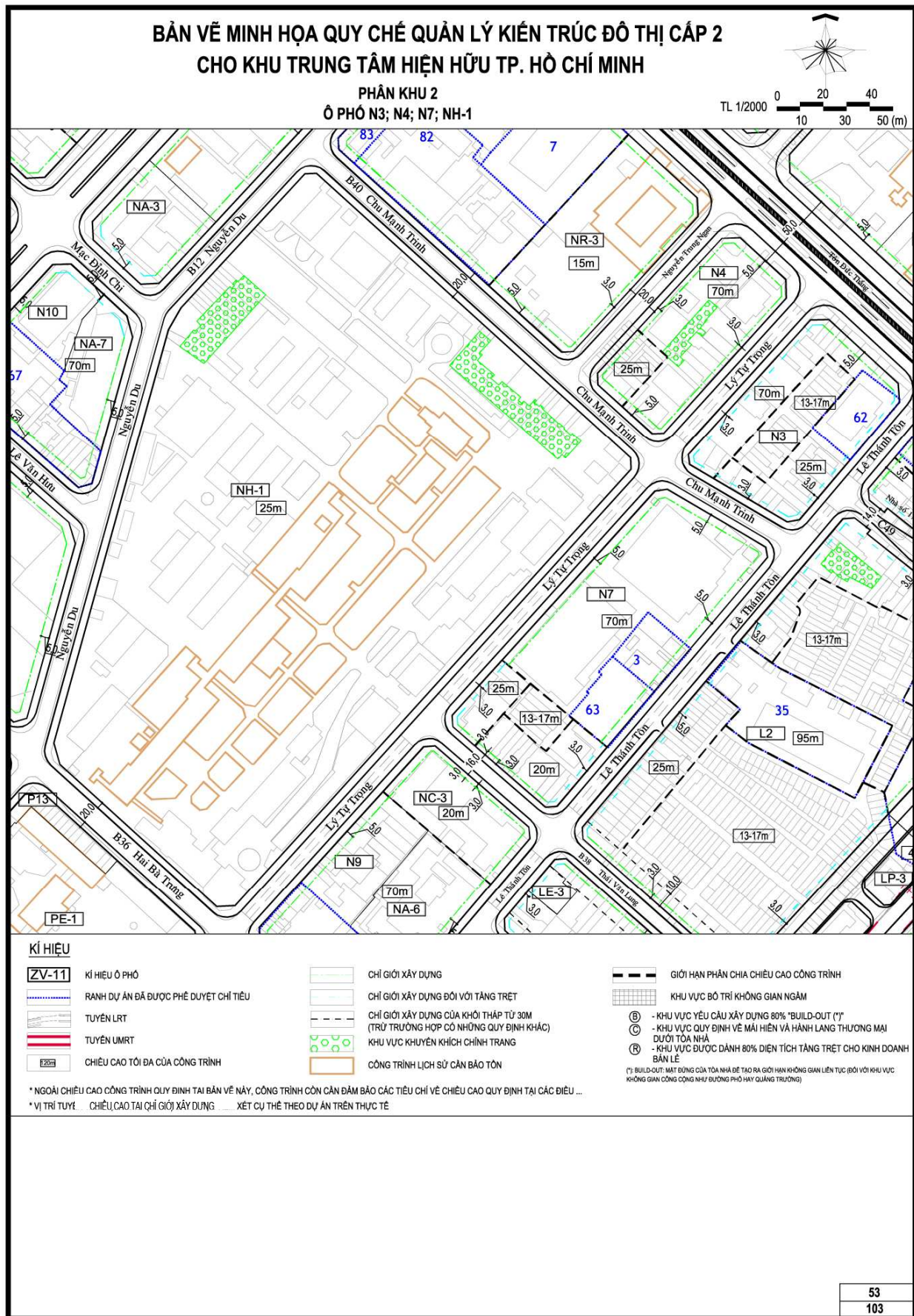
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



54. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ P1, P5, PR-1, PA-2, PA-4**I. Ô PHỐ P1**

1. Ký hiệu ô phố: P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Bình

Ô phố: PA-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.945.95 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 40 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 80m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 8,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ P5

1. Ký hiệu ô phố: P5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Chiêm, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.790,33 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 60 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ PR-1

1. Ký hiệu ô phố: PR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Công Xã Pari

Ô phố: PP-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.829,98 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

IV. Ô PHỐ PA-2

1. Ký hiệu ô phố: PA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Công Xã Pari, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Du

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.461,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

V. Ô PHỐ PA-4

1. Ký hiệu ô phố: PA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Công Xã Pari, Nguyễn Văn Bình, Hai Bà Trưng

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.615,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28



55. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ P4, P8, PA-5**I. Ô PHỐ P4**

1. Ký hiệu ô phố: P4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Minh Khai, Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Chiêm, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.869,25 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.820 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 127m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ P8

1. Ký hiệu ô phố: P8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Pasteur, Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: PA-5.

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.945,95 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 400 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ PA-5

1. Ký hiệu ô phố: PA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Alexandre de Rhodes, Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: P8

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.337,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35m

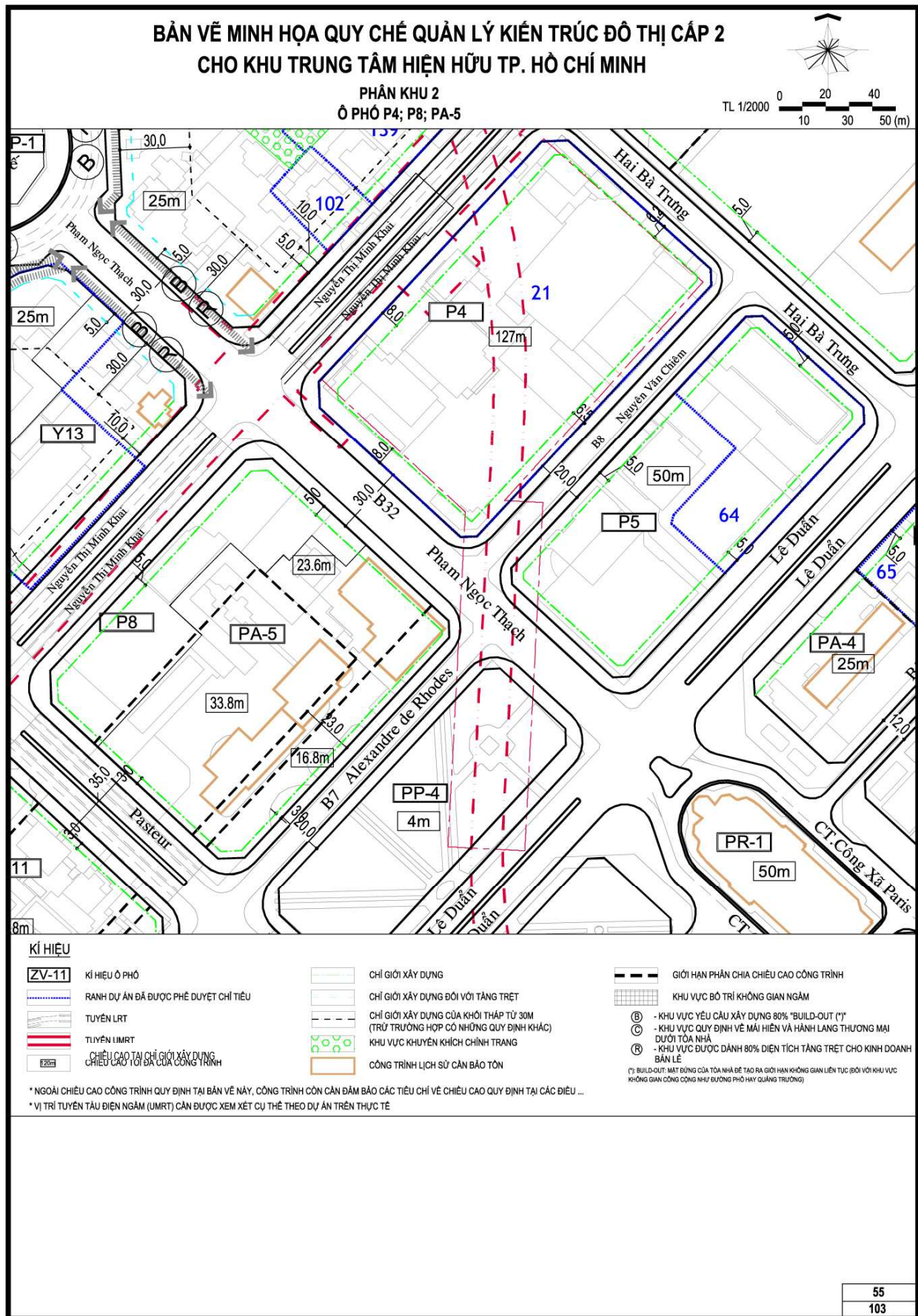
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 38



**56. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ P11; PA-3;
PP-3;PP- 4;PP- 5; PP-6**

I. Ô PHỐ P11

1. Ký hiệu ô phố: P11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Pasteur, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Alexandre de Rhodes

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.414,04 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 850 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 38

II. Ô PHỐ PA-3

1. Ký hiệu ô phố: PA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: P11

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.133,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 38

III. Ô PHỐ PP-3

1. Ký hiệu ô phố: PP - 3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Pasteur, Hàn Thuyên, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.400,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37, Điều 38, Điều 28

IV. Ô PHỐ PP-4

1. Ký hiệu ô phố: PP -4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Pasteur, Alexandre de Rhodes, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.767,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37, Điều 38

V. Ô PHỐ PP-5

1. Ký hiệu ô phố: PP -5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Pasteur, Hàn Thuyên, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.190,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37, Điều 38

VI. Ô PHỐ PP- 6

1. Ký hiệu ô phố: PP - 6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Duẩn, Pasteur, Alexandre de Rhodes, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.234,94 m²

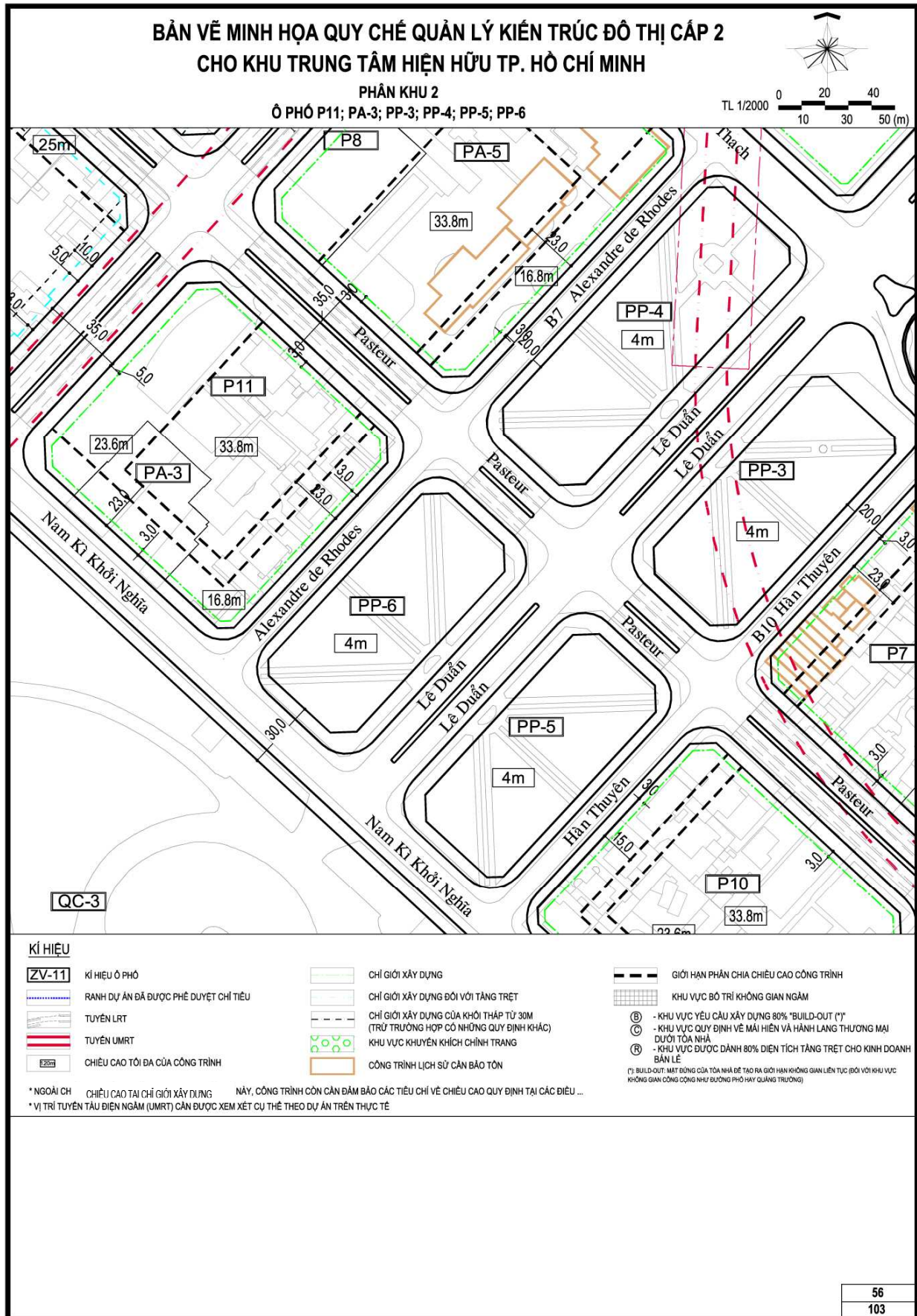
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37, Điều 38



**57. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ PP-2; PE-2;
PR-2; P7; P10; PE-3**

I. Ô PHỐ PP-2

1. Ký hiệu ô phố: PP-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công Xã Pari, Nguyễn Du

Ô phố: PR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.104,62 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37, Điều 28

II. Ô PHỐ PE-2

1. Ký hiệu ô phố: PE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công Xã Pari

Ô phố: PR-2, P7, PE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1,416,05 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28, Điều 38

III. Ô PHỐ PR-2

1. Ký hiệu ô phố: PR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công Xã Pari, Nguyễn Du

Ô phố: PE-2, P7

3. Diện tích ô phố khoảng: 1,876.40 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28, Điều 38

IV. Ô PHỐ P7

1. Ký hiệu ô phố: P7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Hàn Thuyên

Ô phố: PE-2, PR-2, PE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.877,48 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 720 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 38, Điều 28

V. Ô PHỐ P10

1. Ký hiệu ô phố: P10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Hàn Thuyên, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Nguyễn Du

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.424,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.100 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 38

VI. Ô PHỐ PE-3

1. Ký hiệu ô phố: PE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Nguyễn Du

Ô phố: P7

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.043,72m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

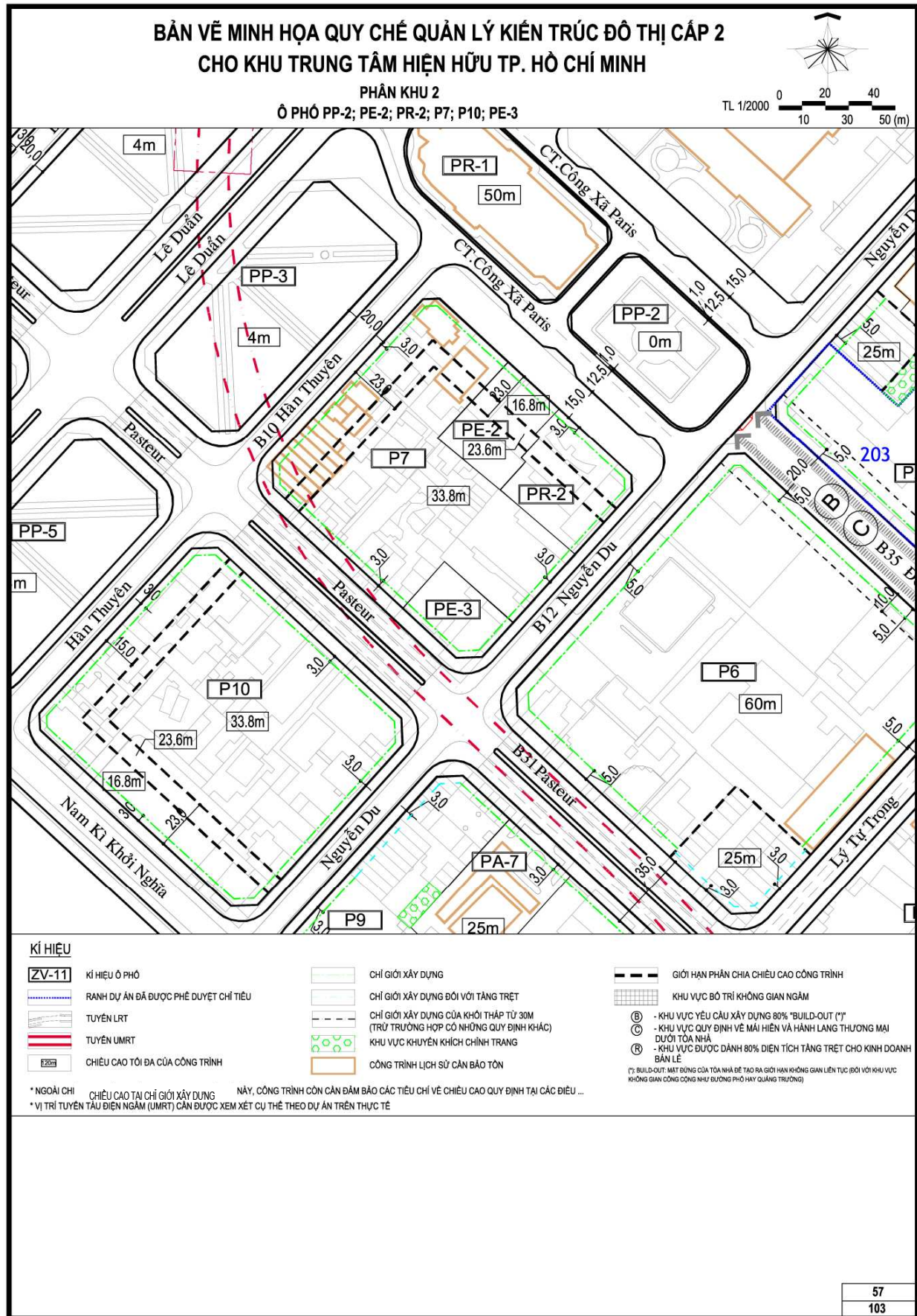
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Ô phố áp dụng theo QĐ 16/2009/QĐ-UBND ngày 12/2/2009 về ban hành Quy chế QLKTĐT đối với 04 ô phố trước Hội trường Thống Nhất

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 38



**58. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ N9; NA6; NC3;
P2; P3; P13; PE-1; PP-1**

I. Ô PHỐ N9

1. Ký hiệu ô phố: N9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Hai Bà Trưng, Lê Thánh Tôn

Ô phố: NC-3, NA-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.026,52 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 640 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ NA-6

1. Ký hiệu ô phố: NA-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn

Ô phố: NC-3, N9

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.859,67 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ NC-3

1. Ký hiệu ô phố: NC-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Thái Văn Lung, Lý Tự Trọng

Ô phố: NA-6, N9

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.623,07 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:- người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ P2

1. Ký hiệu ô phố: P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Hai Bà Trưng, Lý Tự Trọng

Ô phố: PP-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.729,16 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.040 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 60m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

V. Ô PHỐ P3

1. Ký hiệu ô phố: P3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đồng Khởi, Lý Tự Trọng

Ô phố: PE-1, PA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.225,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 640 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

VI. Ô PHỐ P13

1. Ký hiệu ô phố: P13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Du

Ô phố: PE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 894,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 50 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VII. Ô PHỐ PA-1

1. Ký hiệu ô phố: PA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đồng Khởi, Nguyễn Du

Ô phố: P3, PE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.955,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

VIII. Ô PHỐ PE-1

1. Ký hiệu ô phố: PE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Du

Ô phố: P13, P3, PA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.439,93 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IX. Ô PHỐ PP-1

1. Ký hiệu ô phố: PP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đồng Khởi, Nguyễn Du, Lý Tự Trọng

Ô phố: P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.100,99 m²

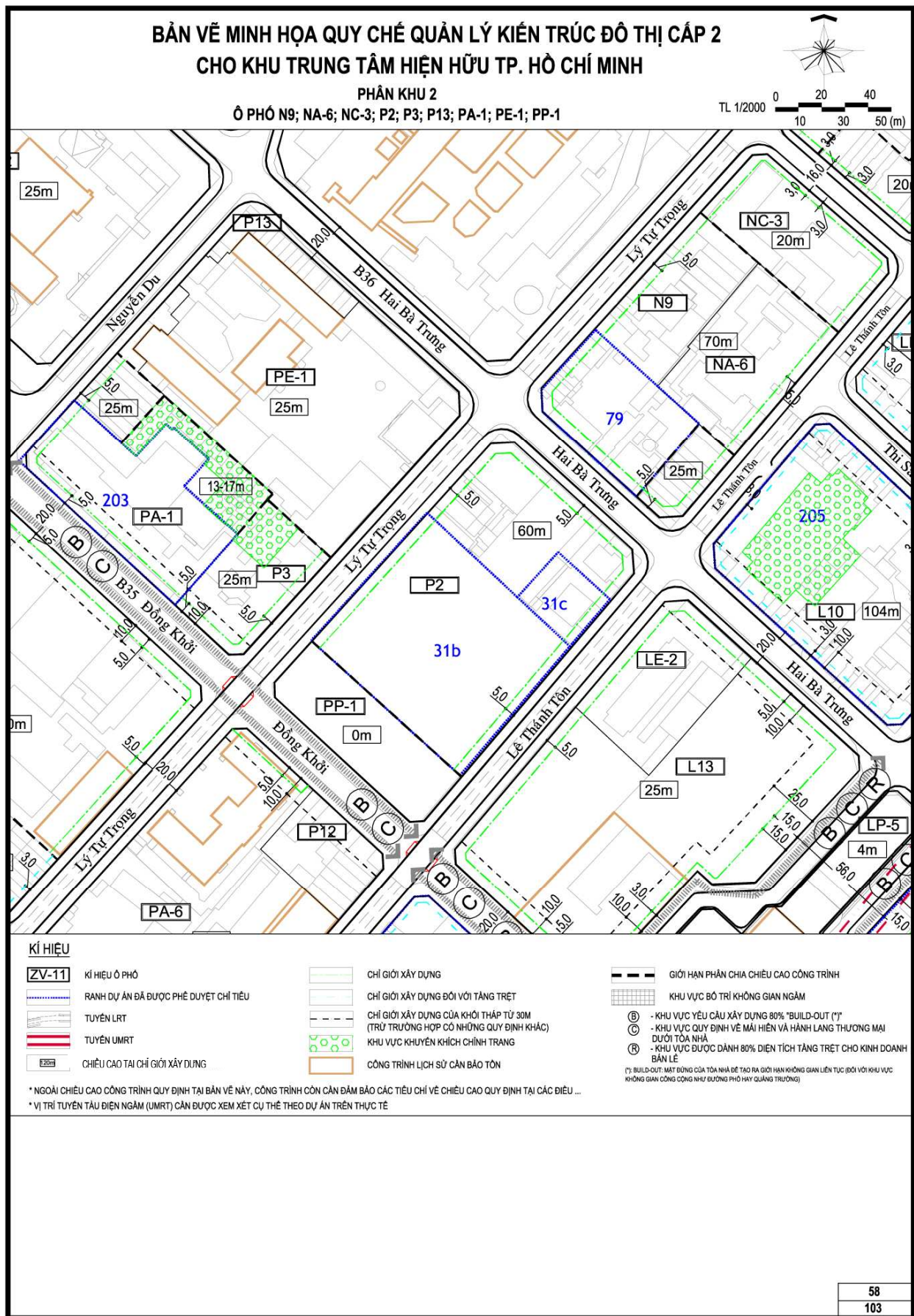
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37, Điều 28



59. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ P6; P9;P12; PA-6;PA7;PP-7**I. Ô PHỐ P6**

1. Ký hiệu ô phố: P6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Đồng Khởi, Lý Tự Trọng, Pasteur

3. Diện tích ô phố khoảng: 21.007,89 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.720 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 60m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

II. Ô PHỐ P9

1. Ký hiệu ô phố: P9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Lý Tự Trọng, Pasteur

Ô phố: PA-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.359,77 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ P12

1. Ký hiệu ô phố: P12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đồng Khởi, Lê Thánh Tôn

Ô phố: PA-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.901,81 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 120 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

IV. Ô PHỐ PA-6

1. Ký hiệu ô phố: PA-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đồng Khởi, Lê Thánh Tôn, Pasteur, Lý Tự Trọng

Ô phố: P12

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.138,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

V. Ô PHỐ PA-7

1. Ký hiệu ô phố: PA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur

Ô phố: P9

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.269,12 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VI. Ô PHỐ PP-7

1. Ký hiệu ô phố: PP -7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Pasteur, Lý Tự Trọng

Ô phố: P9

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.586,63 m²

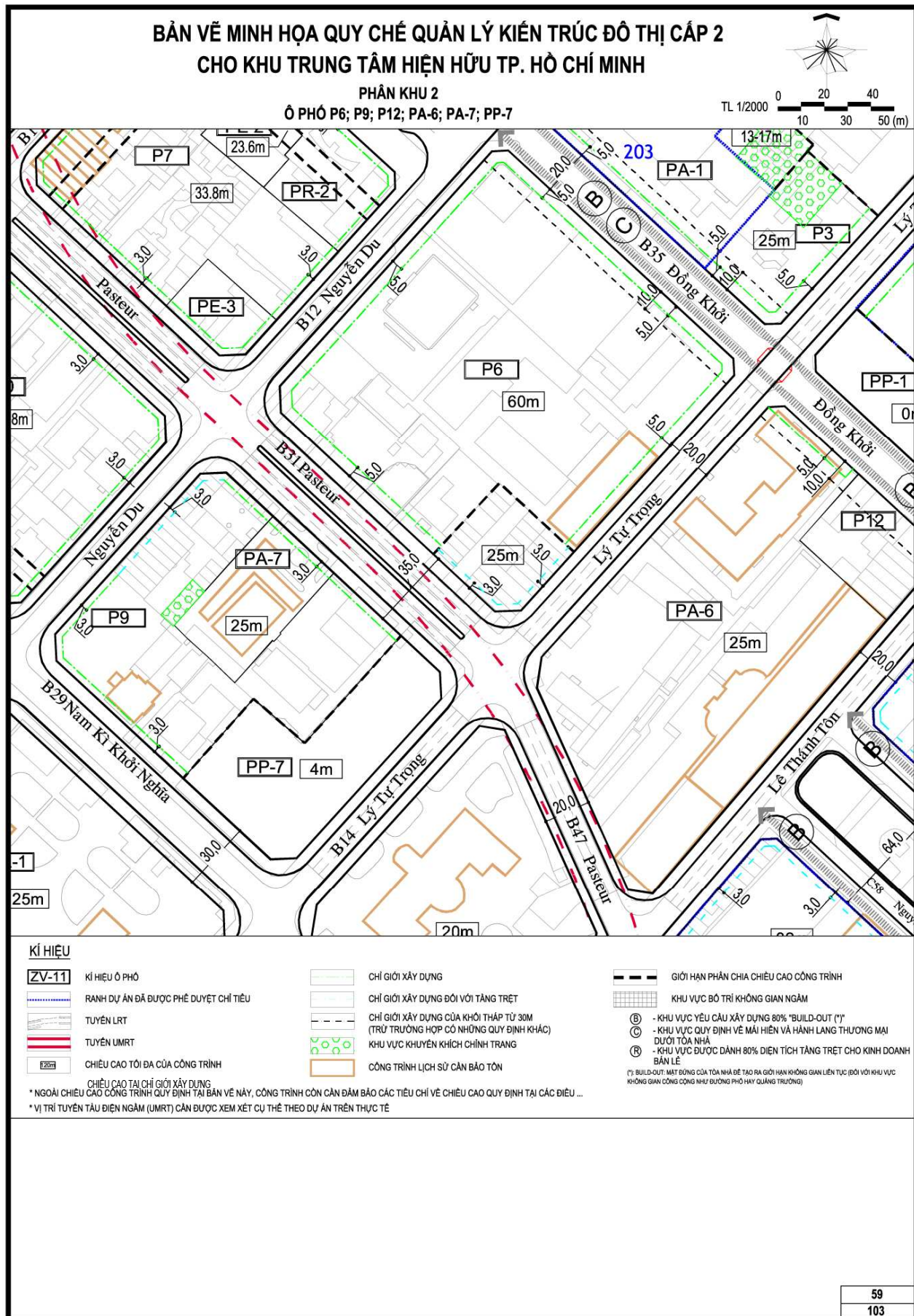
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37



60. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ QA-1, PC-1, QC-1**I. Ô PHỐ QA-1**

1. Ký hiệu ô phố: QA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Lý Tự Trọng, Nguyễn Trung Trực

3. Diện tích ô phố khoảng: 17.630,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ PC-1

1. Ký hiệu ô phố: PC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Nam kỳ Khởi Nghĩa, Lê Thánh Tôn, Pasteur

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.925,34 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ QC-1

1. Ký hiệu ô phố: QC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Nam kỳ Khởi Nghĩa, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Trung Trực

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.602,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:- người

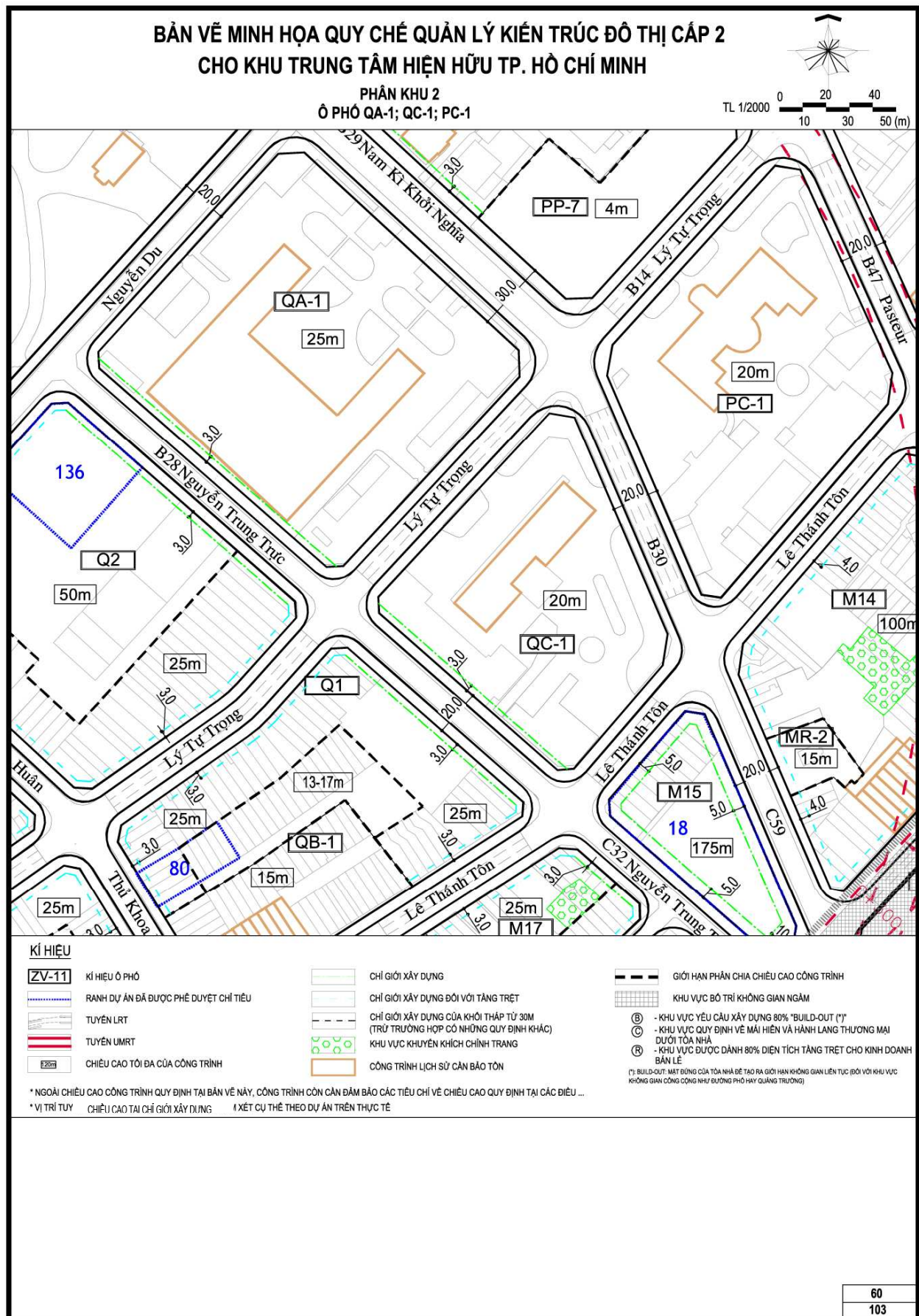
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



61. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ QC-3**I. Ô PHỐ QC-3**

1. Ký hiệu ô phố: QC-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Huyền Trân Công Chúa, Nguyễn Du, Nam Kỳ Khởi Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 121.415,77 m²

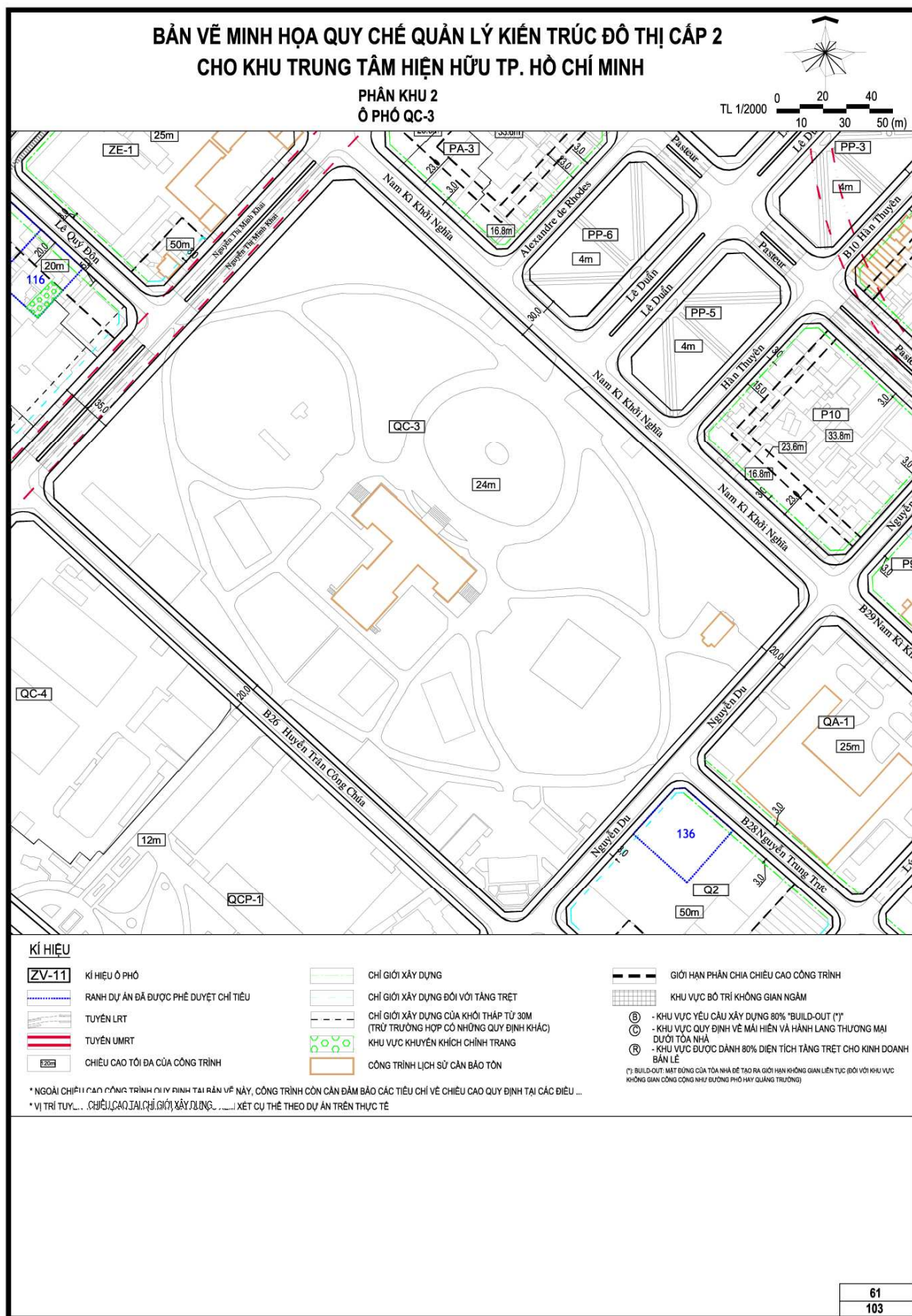
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 12 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,1

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



62. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ Q1, Q2, QB-1**I. Ô PHỐ Q1**

1. Ký hiệu ô phố: Q1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Thủ Khoa Huân, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Trung Trực

Ô phố: QB-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.225,60m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 560người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 29

II. Ô PHỐ Q2

1. Ký hiệu ô phố: Q2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Thủ Khoa Huân, Lý Tự Trọng, Nguyễn Trung Trực

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.239,30m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.700người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ QB-1

1. Ký hiệu ô phố: QB-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Thủ Khoa Huân, Lê Thánh Tôn

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.359,36m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 220người

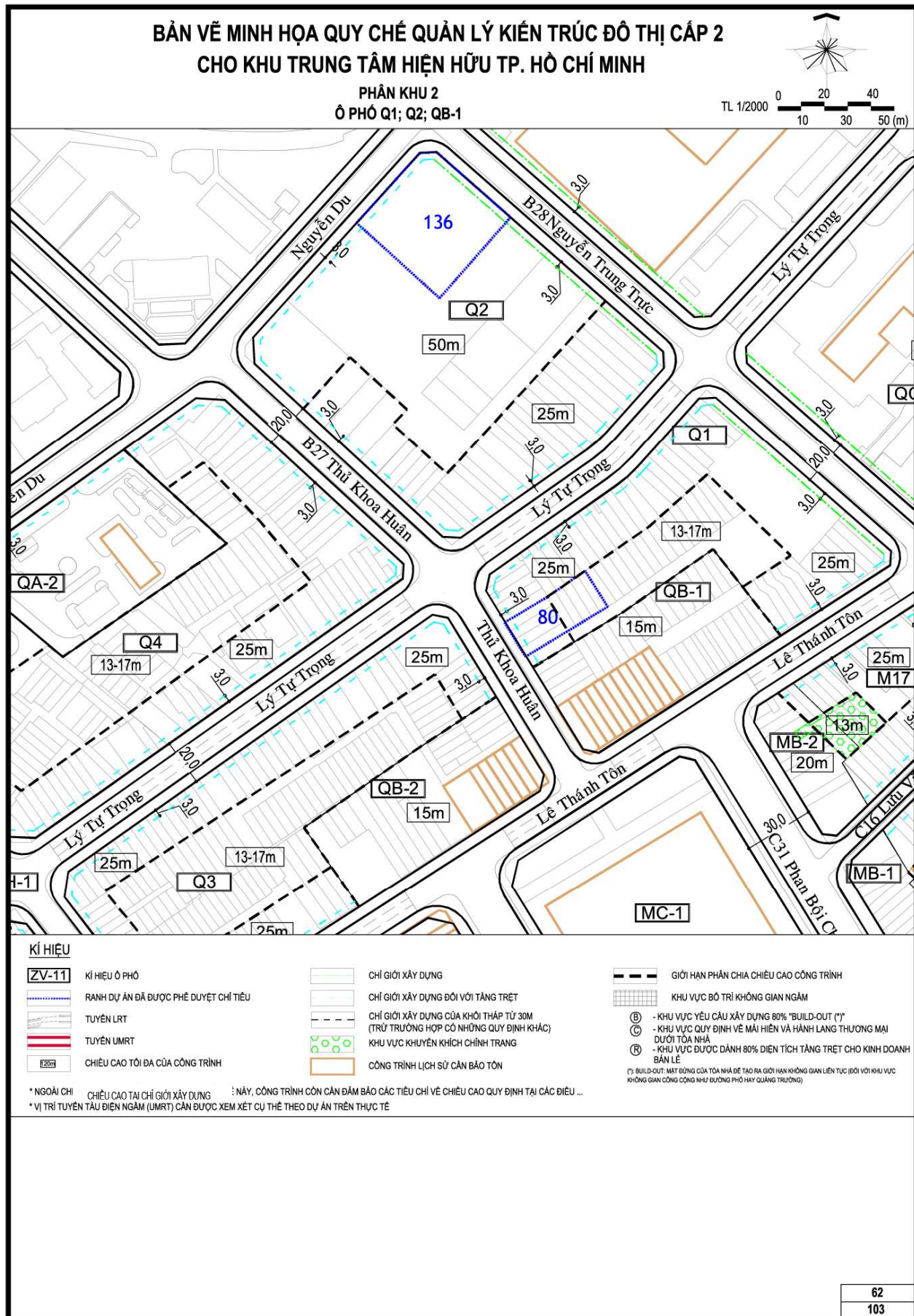
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 29



63. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ Q3, Q4, Q5, QA-2, QB-2, QR-1**I. Ô PHỐ Q3**

1. Ký hiệu ô phố: Q3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Trương Định, Lê Thánh Tôn, Thủ Khoa Huân

Ô phố: QB-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.566,74 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 770 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

II. Ô PHỐ Q4

1. Ký hiệu ô phố: Q4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Trương Định, Lý Tự Trọng, Thủ Khoa Huân

Ô phố: QA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 18.689,97 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.740 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ Q5

1. Ký hiệu ô phố: Q5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Lê Anh Xuân, Lê Thánh Tôn, Trương Định

Ô phố: QR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.573,69 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.150 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ QA-2

1. Ký hiệu ô phố: QA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du

Ô phố: Q4

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.023,66 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ QB-2

1. Ký hiệu ô phố: QB-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thánh Tôn, Thủ Khoa Huân

Ô phố: Q3

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.248,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 210 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 28

VI. Ô PHỐ QR-1

1. Ký hiệu ô phố: QR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trương Định

Ô phố: Q5

3. Diện tích ô phố khoảng: 993,00 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

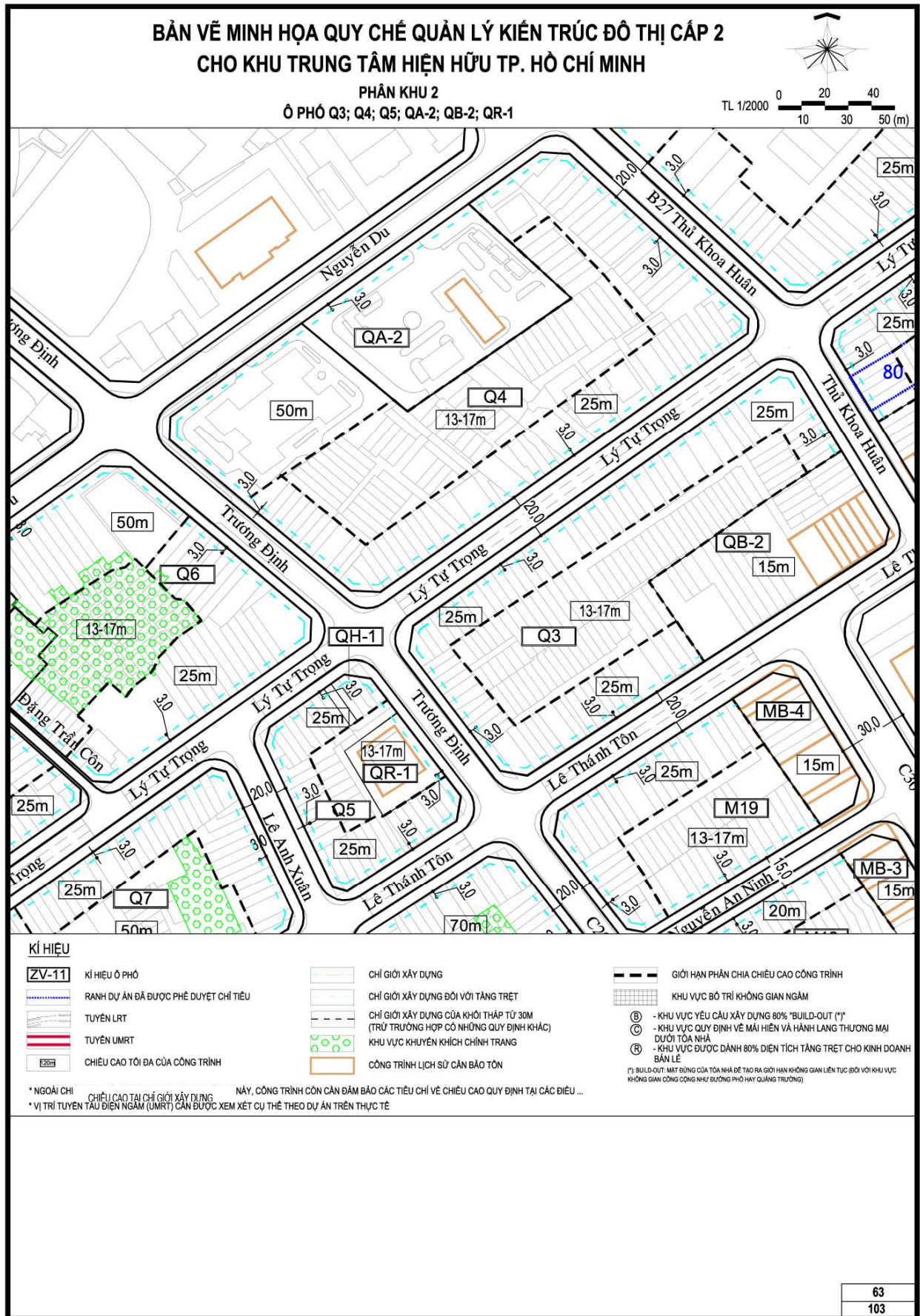
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



64. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ Q6, Q7, Q8, Q9, QE-2, QC-2**I. Ô PHỐ Q6**

1. Ký hiệu ô phố: Q6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Đặng Trần Côn, Lý Tự Trọng, Trương Định

Ô phố: QE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.989,33 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1,150 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ Q7

1. Ký hiệu ô phố: Q7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lý Tự Trọng, Phạm Hồng Thái, Lê Thánh Tôn, Lê Anh Xuân

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.220,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 590 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ Q8

1. Ký hiệu ô phố: Q8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Đặng Trần Côn, Lý Tự Trọng, Trương Định

Ô phố: QE-2, QC-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.187,42 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 830 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ Q9

1. Ký hiệu ô phố: Q9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du

Ô phố: QE-2, QC-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 454,20 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 40 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ QE-1

1. Ký hiệu ô phố: QE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du, Đặng Trần Côn

Ô phố: Q6

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.018,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VI. Ô PHỐ QE-2

1. Ký hiệu ô phố: QE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du

Ô phố: Q9, QC-2, Q8

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.141,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VII. Ô PHỐ QC-2

1. Ký hiệu ô phố: QC-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Du

Ô phố: Q9, Q8

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.223,53 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

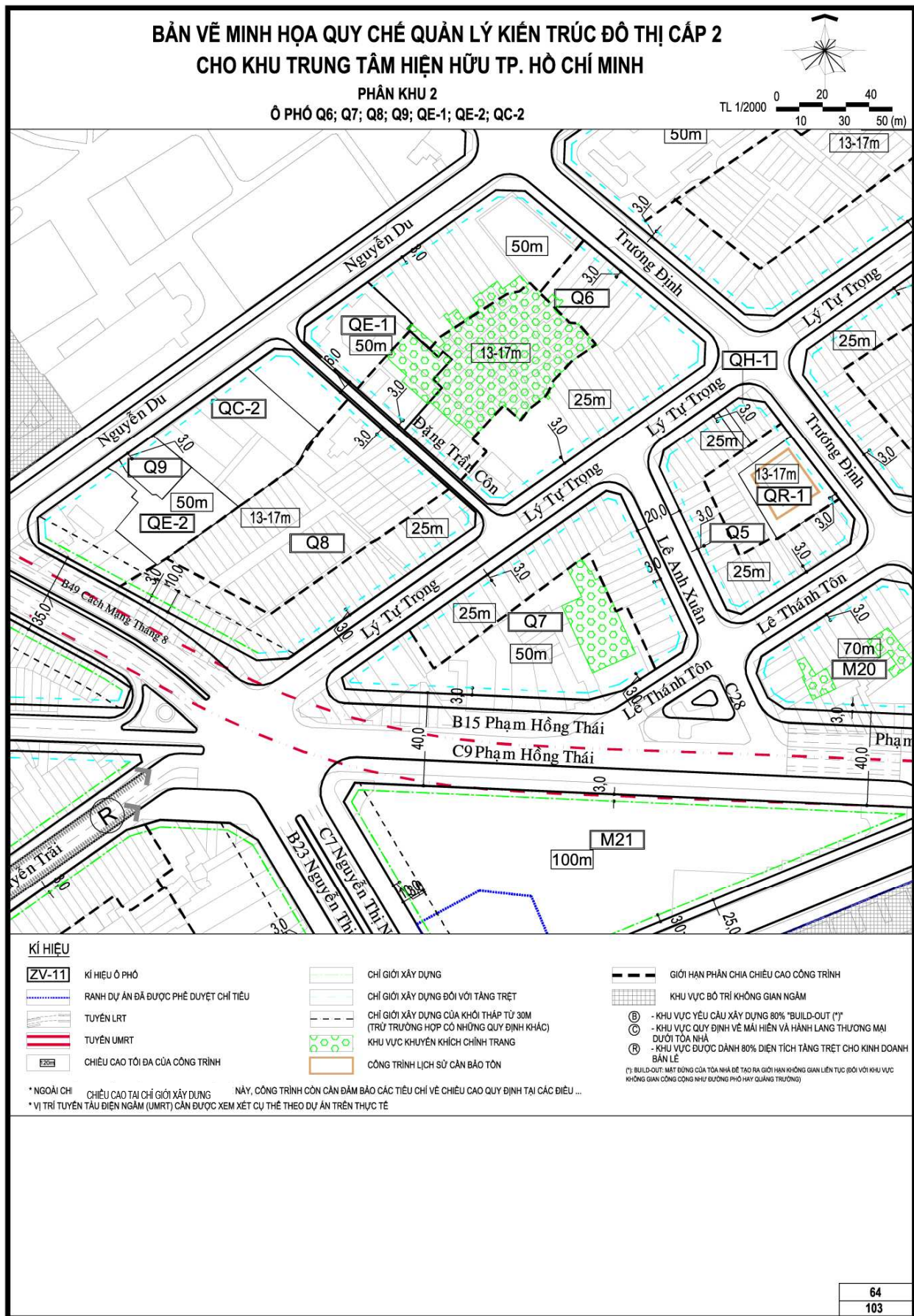
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



65. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ QC-4, QCP-1**I. Ô PHỐ QC-4**

1. Ký hiệu ô phố: Q6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Trương Định, Huyền Trân Công Chúa

Ô phố: QCP-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 34.687,09 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 12 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,8

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ QCP-1

1. Ký hiệu ô phố: QCP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trương Định, Nguyễn Du, Huyền Trân Công Chúa

Ô phố: QC-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 41.109,09 m²

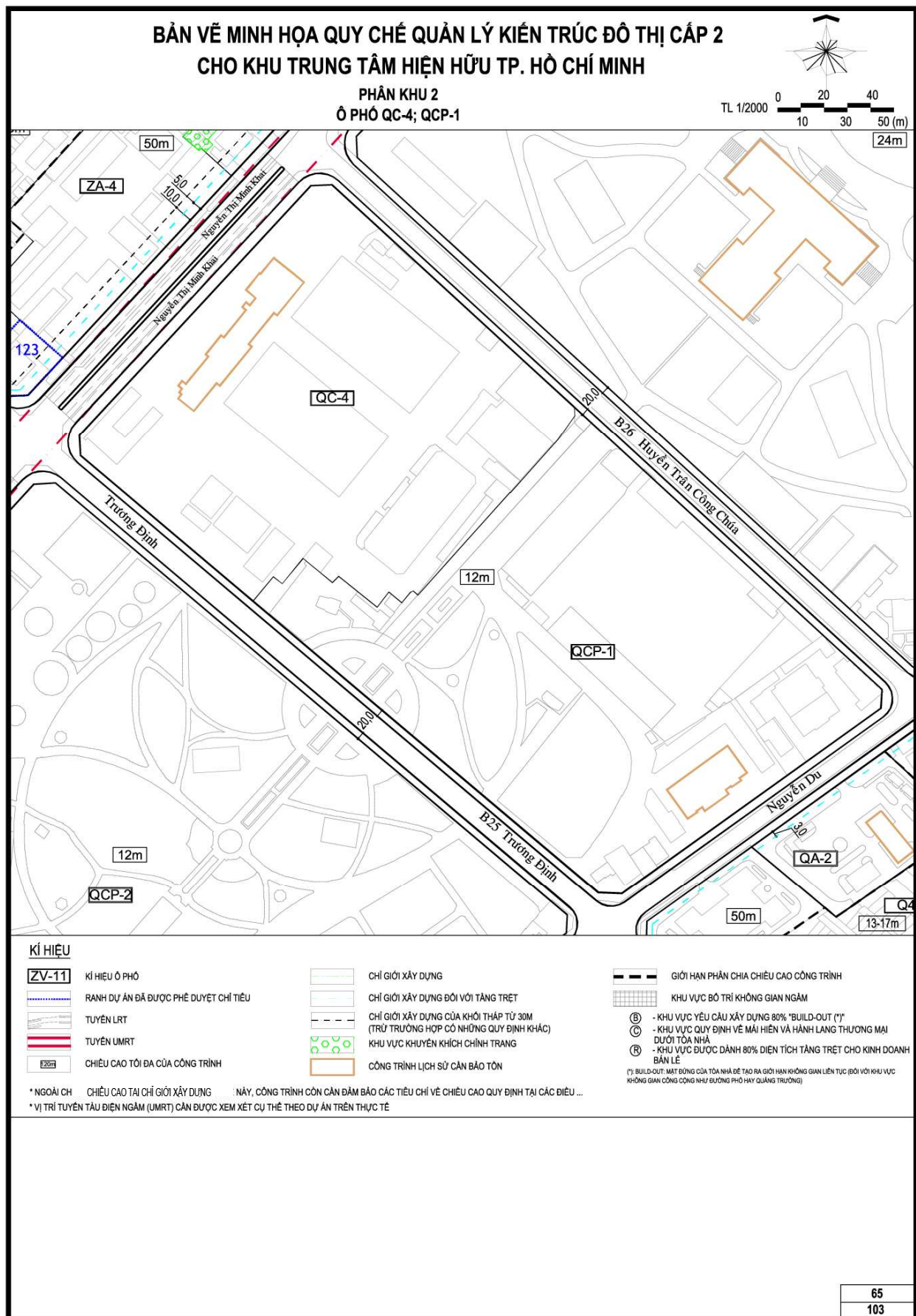
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 12 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,1

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37



66. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ R6, R7, RT-2, RT-3, RE-4, RE-5

I. Ô PHỐ R6

1. Ký hiệu ô phố: R6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Sương Nguyệt Ánh, Tôn Thất Tùng, Bùi Thị Xuân, Cách Mạng Tháng Tám

Ô phố: RT-2, RE-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 24.598,70 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 750 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ R7

1. Ký hiệu ô phố: R7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Tôn Thất Tùng, Sương Nguyệt Ánh

Ô phố: RT-3, RE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 21.509,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 660 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ RT-2

1. Ký hiệu ô phố: RT-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Sương Nguyệt Ánh, Cách Mạng Tháng Tám, Bùi Thị Xuân

Ô phố: R6

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.207,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ RT-3

1. Ký hiệu ô phố: RT-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Cách Mạng Tháng Tám, Sương Nguyệt Ánh

Ô phố: R7, RE5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.176,15 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ RE-4

1. Ký hiệu ô phố: RE-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân

Ô phố: R6

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.118,85 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VI. Ô PHỐ RE-5

1. Ký hiệu ô phố: RE-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Sương Nguyệt Ánh

Ô phố: R7, RT-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 886,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

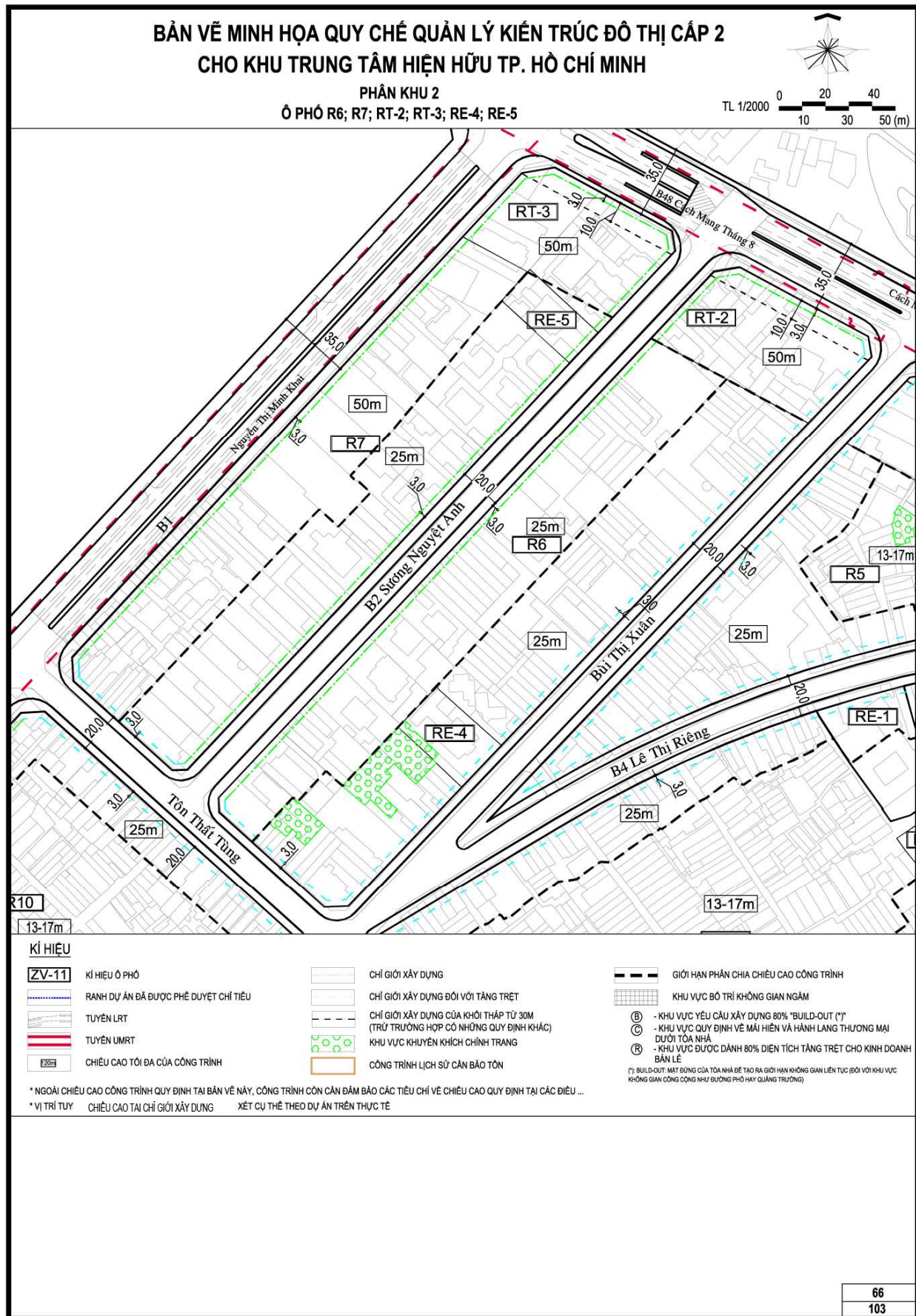
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



67. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ R2, R5, RT-1**I. Ô PHỐ R2**

1. Ký hiệu ô phố: R2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thị Riêng, Nguyễn Văn Tráng, Nguyễn Trãi

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.909,13 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 560 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ R5

1. Ký hiệu ô phố: R5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân, Lê Thị Riêng

Ô phố: RT-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.978,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 920 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ RT-1

1. Ký hiệu ô phố: RT-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân, Lê Thị Riêng, Cách Mạng Tháng Tám

Ô phố: R5

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.237,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 830 người

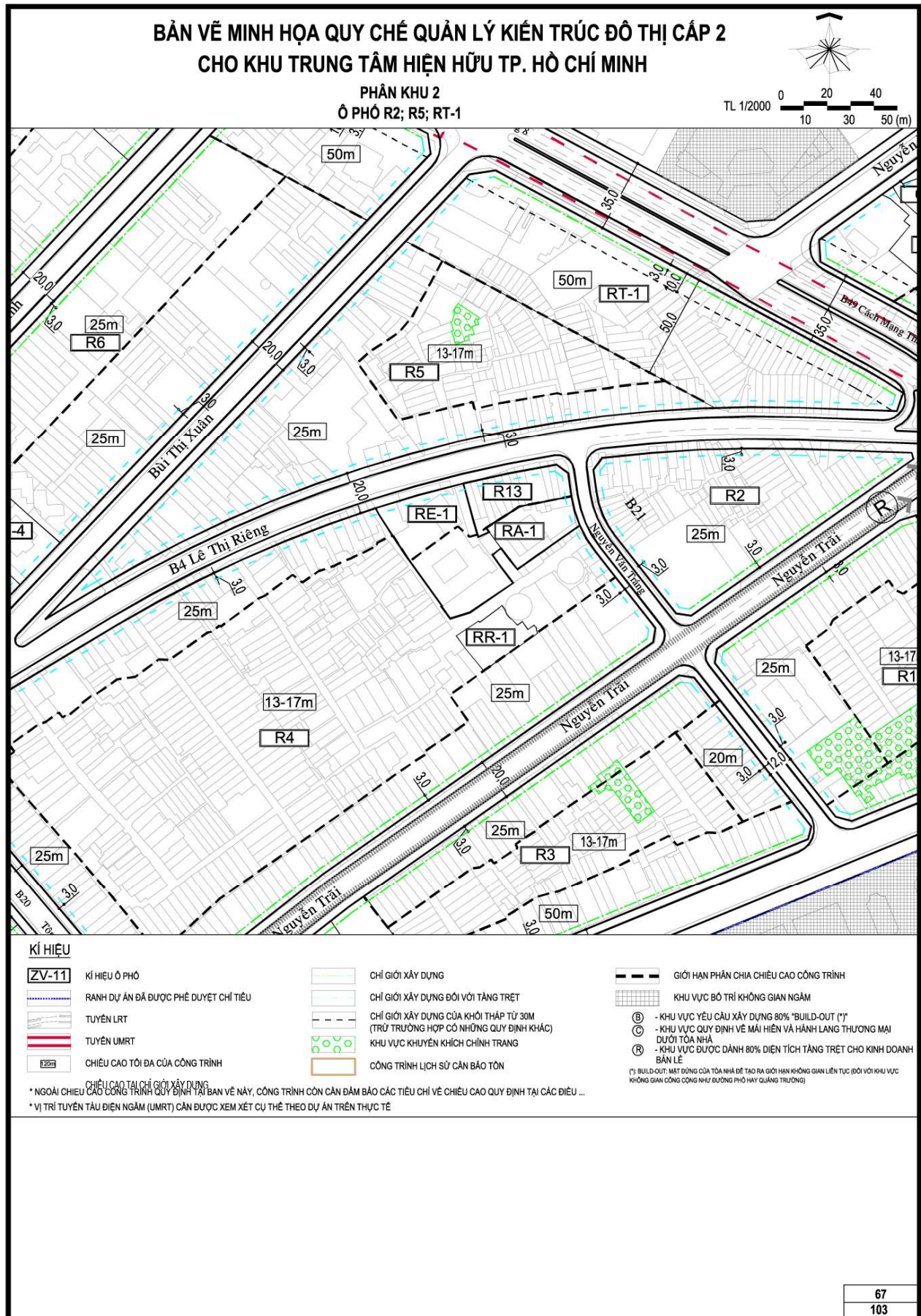
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



68. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ R1, R3, RE-3**I. Ô PHỐ R1**

1. Ký hiệu ô phố: R1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Tráng, Lê Lai, Nguyễn Thị Nghĩa

3. Diện tích ô phố khoảng: 17.240,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.410 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31

II. Ô PHỐ R3

1. Ký hiệu ô phố: R3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Văn Tráng

Ô phố: RE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 18.529,13 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31

III. Ô PHỐ RE-3

1. Ký hiệu ô phố: RE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Trãi

Ô phố: R3

3. Diện tích ô phố khoảng: 798,19 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

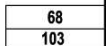
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31



69. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ QCP-2**I. Ô PHỐ QCP-2**

1. Ký hiệu ô phố: QCP-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Cách Mạng Tháng Tám, Nguyễn Du, Trương Định

3. Diện tích ô phố khoảng: 101.415,77 m²

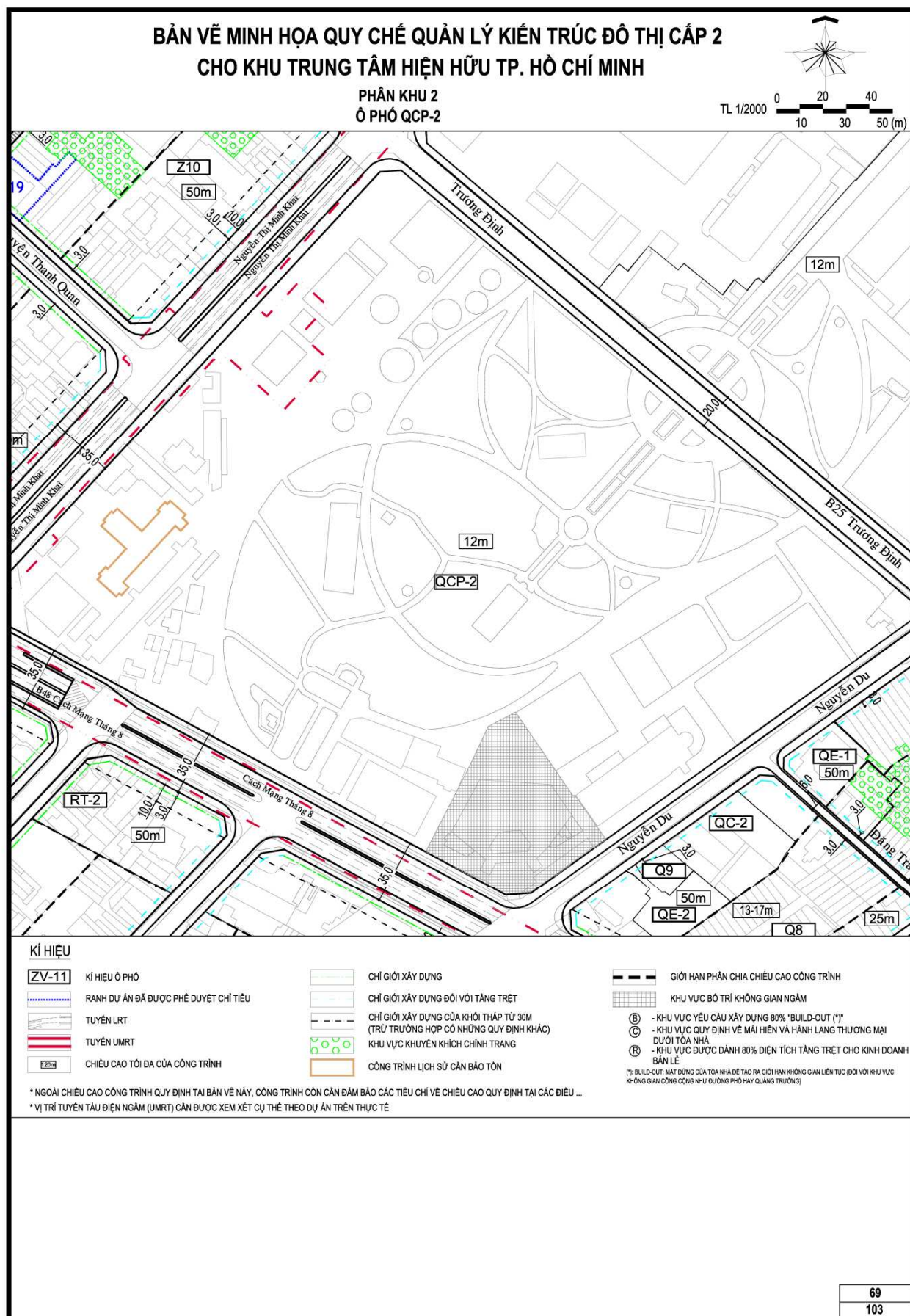
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 12 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,1

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 37



70. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ R4, R12, R13, RA-1, RE-2, RR-1, RR-2

I. Ô PHỐ R4

1. Ký hiệu ô phố: R4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thị Riêng, Tôn Thất Tùng, Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Tráng

Ô phố: RE-1, RR-1, RA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 39.652,19 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2,780 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

II. Ô PHỐ R12

1. Ký hiệu ô phố: R12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân, Tôn Thất Tùng

Ô phố: RR-2, RE-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.717,41 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 160 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

III. Ô PHỐ R13

1. Ký hiệu ô phố: R13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thị Riêng, Nguyễn Văn Tráng

Ô phố: RE-1, RA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 903,57 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 50 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

IV. Ô PHỐ RA-1

1. Ký hiệu ô phố: RA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Tráng

Ô phố: R13, R4, RE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 844,90 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

V. Ô PHỐ RE-1

1. Ký hiệu ô phố: RE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Lê Thị Riêng

Ô phố: R4, R13, RA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.212,83m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VI. Ô PHỐ RE-2

1. Ký hiệu ô phố: RE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân, Lương Hữu Khánh, Nguyễn Trãi

Ô phố: R12, RR-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.162,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31

VII. Ô PHỐ RR-1

1. Ký hiệu ô phố: RR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Ô phố: R4

3. Diện tích ô phố khoảng: 573,35 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37

VIII. Ô PHỐ RR-2

1. Ký hiệu ô phố: RR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Trãi, Tôn Thất Tùng

Ô phố: RE-2, R12

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.977,05 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

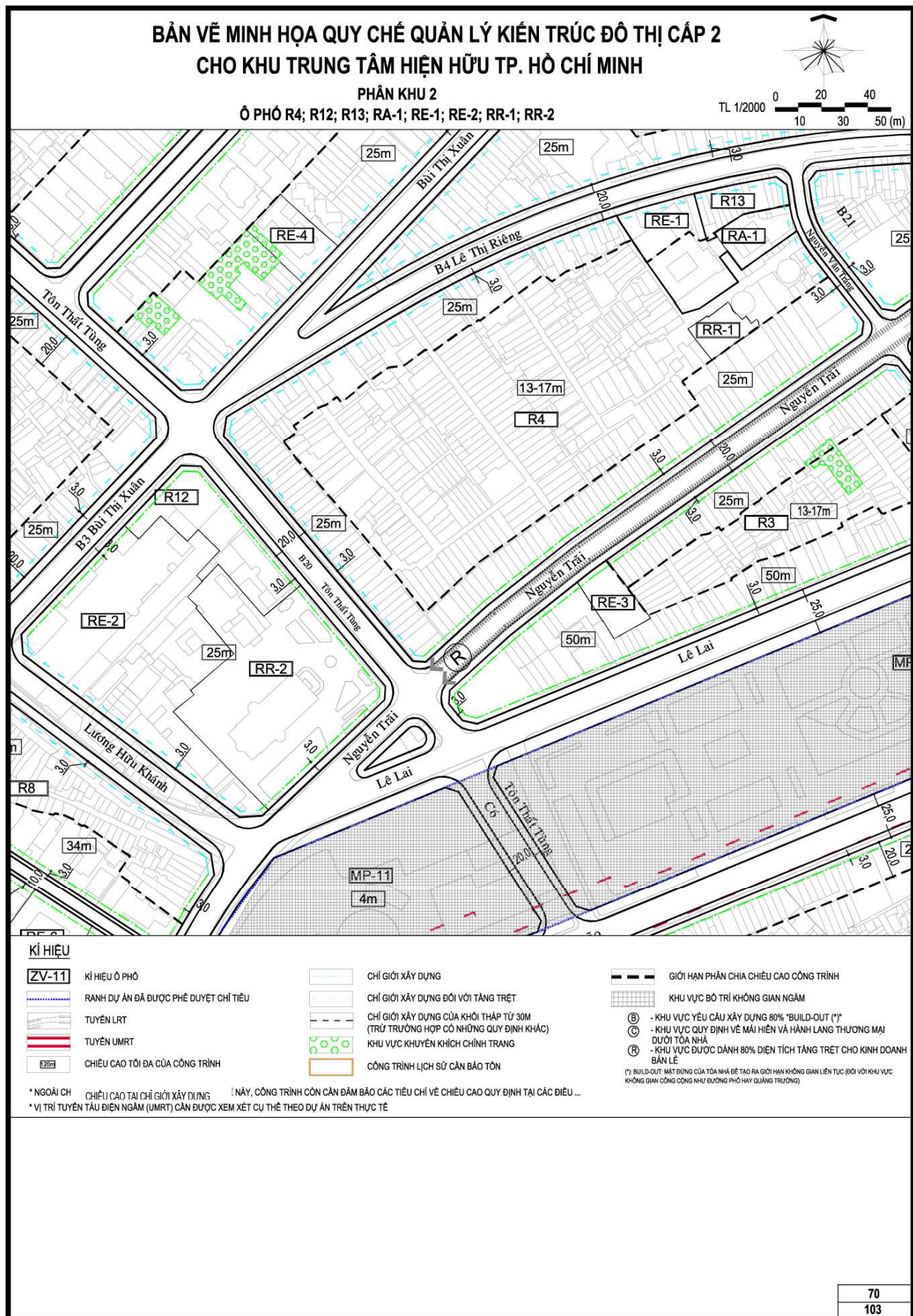
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31



71. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ R10

I. Ô PHỐ R10

1. Ký hiệu ô phố: R10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Lương Hữu Khánh, Bùi Thị Xuân, Tôn Thất Tùng

3. Diện tích ô phố khoảng: 26.807,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.640 người

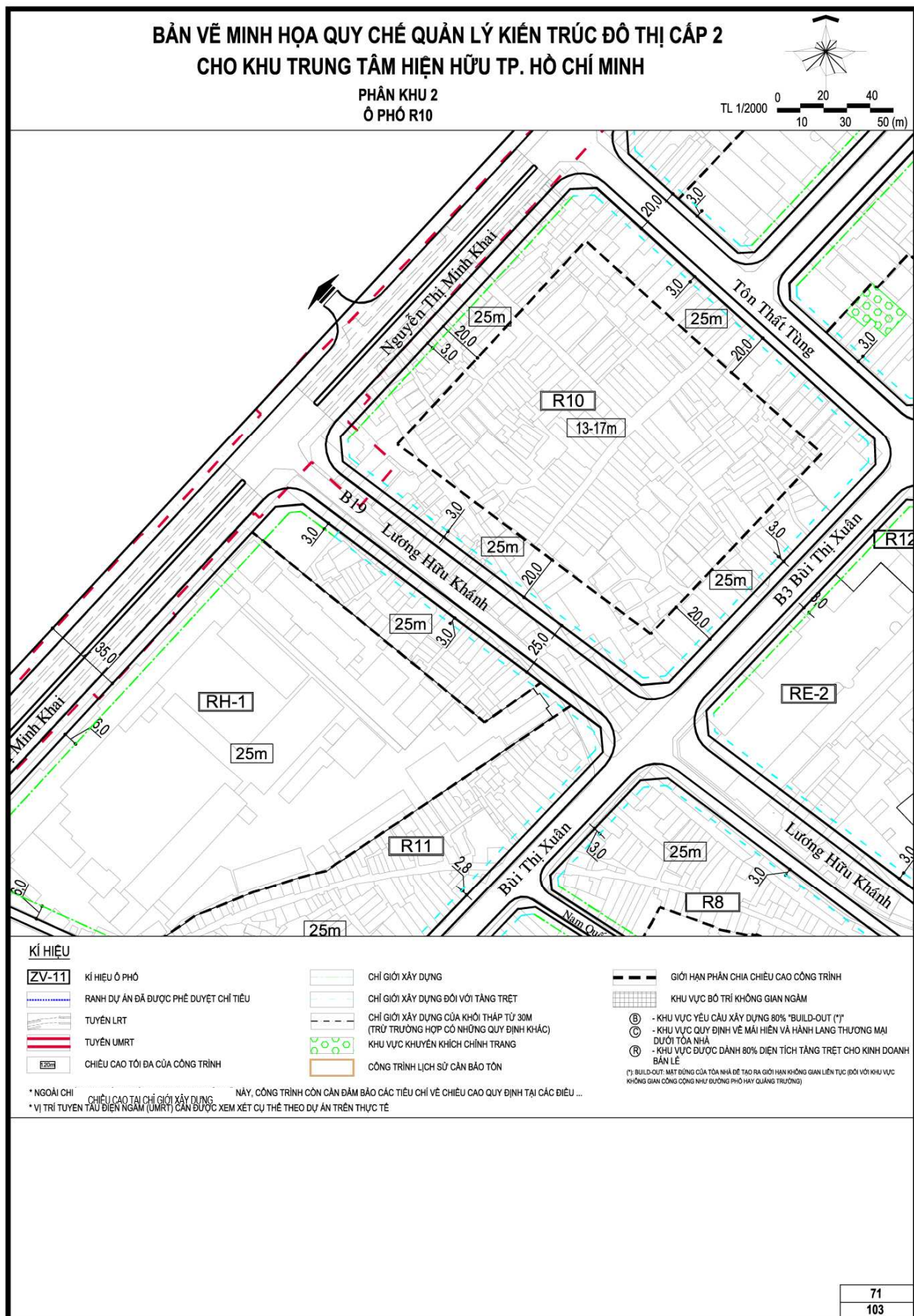
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 50



72. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ R11, RH-1**I. Ô PHỐ R11**

1. Ký hiệu ô phố: R11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Cống Quỳnh, Bùi Thị Xuân, Lương Hữu Khánh

Ô phố: RH-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.020,82 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1,210 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 50

II. Ô PHỐ RH-1

1. Ký hiệu ô phố: RH-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Cống Quỳnh, Lương Hữu Khánh

Ô phố: R11

3. Diện tích ô phố khoảng: 22.080,73 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

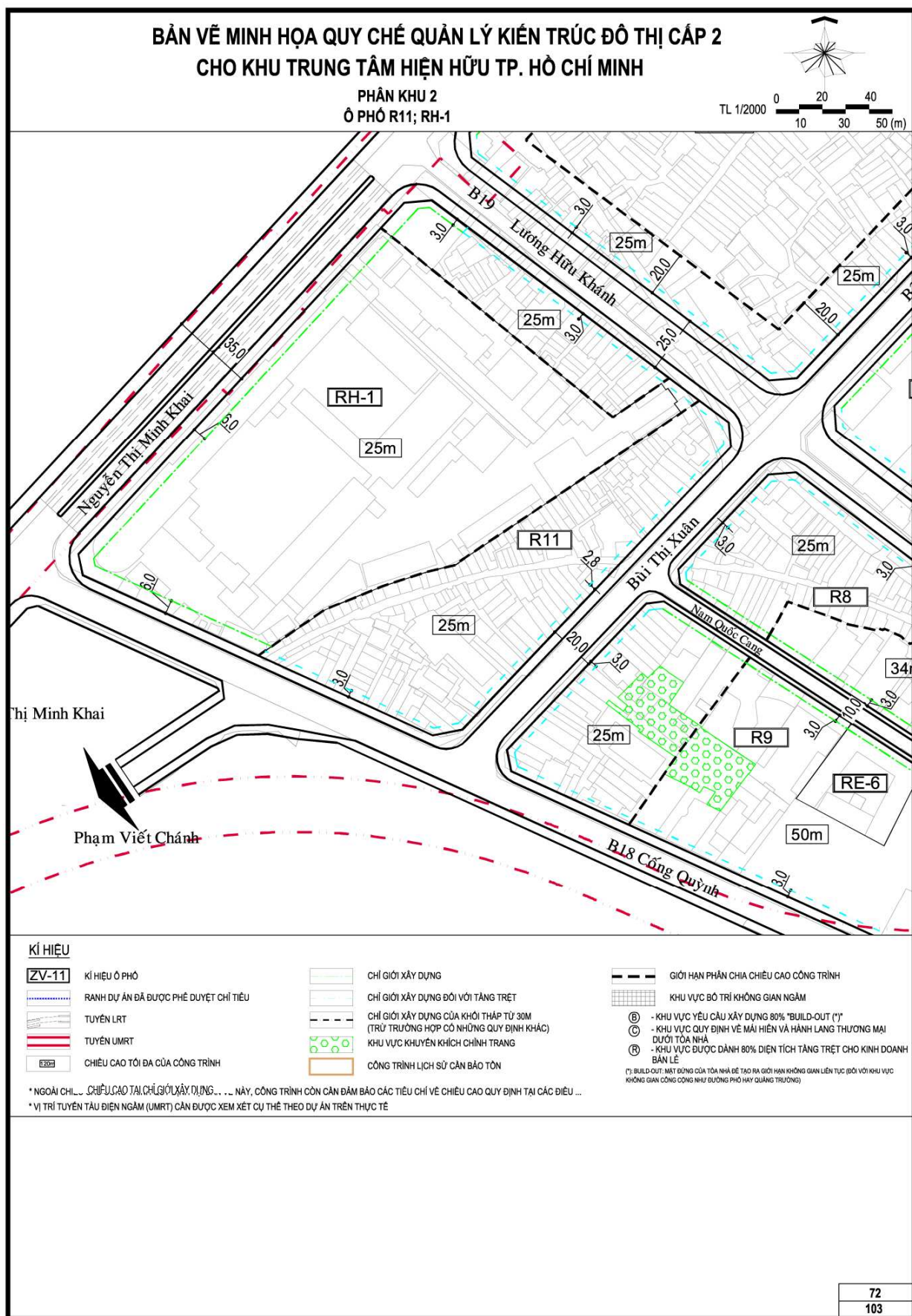
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37



73. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ R8, R9, RE-6**I. Ô PHỐ R8**

1. Ký hiệu ô phố: R8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân, Nguyễn Trãi, Nam Quốc Cang, Lương Hữu Khánh

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.581,33 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 650 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31, Điều 50

II. Ô PHỐ R9

1. Ký hiệu ô phố: R9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Bùi Thị Xuân, Công Quỳnh, Nguyễn Trãi, Nam Quốc Cang

Ô phố: RE-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.512,16 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.180 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31

III. Ô PHỐ RE-6

1. Ký hiệu ô phố: RE-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Quốc Cang

Ô phố: R9

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.520,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 37, Điều 31.

